

PHONG HOA

SỔ MÙA XUÂN



LUC VAN DOA

TUYET HOANG
LIE SU

NIEN LICH

HAM 902
TRUC THIEN
CHUA GIANG
SIHH

HERMETI

PHONG HOA NHAI TUC LE RAC VOI BOT, VE CUNG
TEN DE TRU TA MA AM ANH CHOI

GIÀ 0^h 20

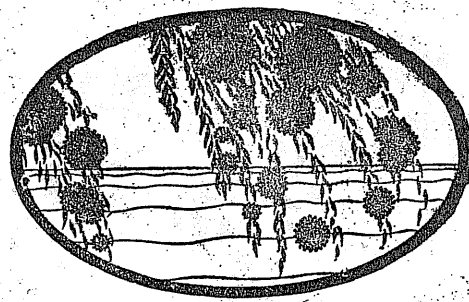
44, Phố hàng Cót

trường NGUYEN - VAN - TONG

tức là trường « LA JEUNESSE » cũ
11 Février khai-giảng đủ các lớp bậc sơ-dãng

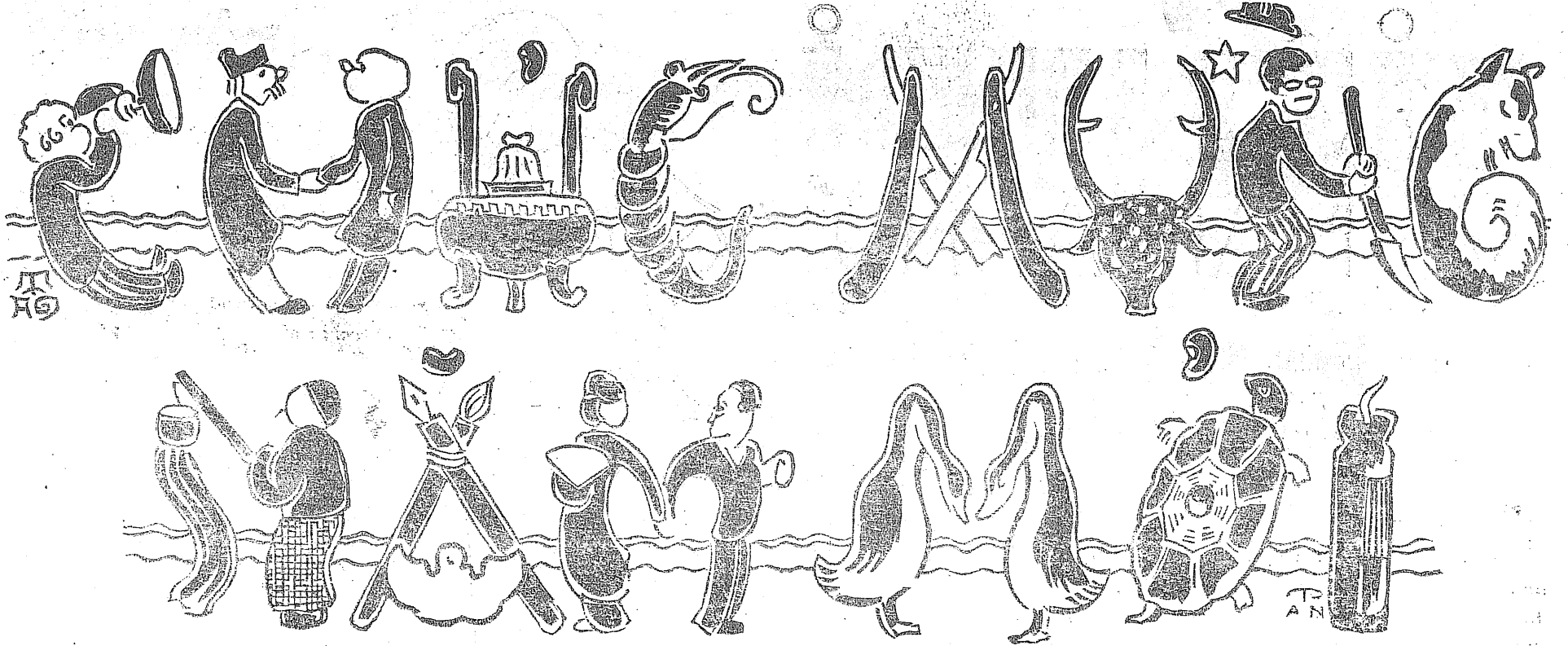


SUPÉRIEUR
MOYENS
ÉLÉMENTAIRE
PRÉPARATOIRE
ENFANTIN



*Quy-cử như các trường nhà-nước - Giáo viên lành nghề
Lớp học rộng rãi - Sân hai mặt có bóng cây mát mẽ cho
học trò chơi - Tiên học lại hạ - Tuần-lễ nào cũng có sô
gửi cho phụ-huynh học-sinh để báo kết quả của việc học*

Chú trọng về lớp trẻ mới học văn Quốc-Ngữ;
và hai lớp luyện cho học sinh đi thi
bằng sơ học yếu lược và sơ học pháp Việt



1934

Một năm. Đối với thời gian vô cùng, thì một năm có là bao! Thật không khác chi bóng con ngựa trắng, bóng cái ô ló qua cửa sổ. Nhưng đối với con phù du, một năm lại hóa dài như thời gian vô cùng.

Một năm. Một nam dài, ngắn tùy lòng người. Ăn xong lại ngủ, ngủ rồi lại ăn, thì một năm cũng như một ngày, một ngày cũng như một đời... đời ông trưởng giả. Hết sức hành động, chịu nhiều nỗi thương cảm, mừng vui, thì một năm xem ra dài đằng-dằng.

Năm Giáp-tuất vừa qua đối với chúng tôi rất dài. Là vì năm ấy là một năm buồn lẽ, lo ngại.

Mấy tháng xuân qua là mấy tháng lo của nơi thôn-quê: lo thuế, lo ăn, lo mặc cho người nghèo khổ, lo dân lo đình, lo rượu thịt cho bọn đàn-anh, lo tranh nghị-viên cho ông chánh Ngọt, ông chánh Năng...

Ông Vũ-vân-An lo tranh Nghị-tướng, ông Nguyễn-vân-Vĩnh lo chèn ông An: các ông Trần-quang-Vinh, Nguyễn-Lễ lo ché men cho khéo, cho thơm rồi lo bán rượu cho dân say, dân đỡ lo đến việc khác. Các nhà buôn lo vỡ nợ, còn các nhà có nợ lo đi đòi. Nhà nước lo làm thương bằng số chi thu... Ông Phạm-vân-Thư lo không được dạy đầu-em theo chí mình, ông Phạm-Quỳnh lo rằng không có gì mà lo nữa...

Chỉ những lo là lo. Thời gian cũng không nở chóng qua...

Trong cái không khí cả lo ấy, Phong-hóa hằng ngày lo làm một người bạn giải lo cho các bạn độc-giả, cùng các bạn vui-vẻ đi tìm lý-trưởng mới, cách sinh hoạt mới.

Thơ mới và quần áo mới

Về phương diện văn chương và mỹ thuật, thì trong năm vừa qua, Phong-Hóa gây nên hai phong trào mới: phong trào quần áo mới và phong trào thơ mới.

Thơ mới bắt đầu có từ bài « Tình già » của ông Phan-Khôi. Nhưng vì thiếu người bênh vực có can đảm, thiếu thi-sĩ mới có kiên chí, nên độ ấy không ai ngó lời nó nữa. Đến nay, thơ mới nghiêm nhiên chiếm một địa vị quan trọng trong làng văn: thi-sĩ làm thơ mới rất nhiều, trong lai của thơ mới rất là rực rỡ. Tuy vậy, các nhà thi-sĩ lỗi xưa vẫn nhất định rằng chỉ có thơ làm theo lối xưa là thơ, còn thơ mới không phải là thơ, tuy nó vẫn là thơ.

Phong trào mặc áo tân thời cũng bùng bôt lên như phong trào thơ mới. Kể công kích, người khuyến khích, những áo tân thời kẻ cũng đã làm tổn mực, giấy cho các nhà

văn. Dầu sao, có thay đổi mới có tiến bộ. Mỹ thuật bắt họ phải ăn vận mỗi người mỗi khác, nhưng nền luân-lý chặt chẽ của Tống nho lại bắt họ phải ăn vận giống nhau: để lệch một bên ngói cũng đã là phạm một tội nặng, huống hồ lại đổi cả kiểu một cái quần! Tội thật đáng dày chung thân... Đến bây giờ, chính những bà những cô lên giọng đạo đức ấy lại vội vàng đi cao răng, đi may áo mới... Ý chừng họ lấy làm sung sướng được chung thân...chung thân với áo quần kiểu mới.

Mong rằng sau hai thứ mới này, còn có nhiều thứ khác cần phải mới mà năm trước chưa phải lúc có thể thực hiện được.

Hủ tục và quê dân

Phong-hóa trong năm ngoài bao giờ cũng bèn một chí: là vứt bỏ những điều giàng buộc vô-lý của Tống-nho, phá tan những hủ tục, những thành-kiến và mưu sống một đời hợp với lẽ phải hơn xưa. Nhưng hủ tục, ai cũng biết là hủ, mà không mấy người chịu rời bỏ nó ra. Là vì nó cổ, mà cái gì cổ cũng vẫn quý. Hễ gặp dịp, là Phong-Hóa hết sức chế riễu, châm biếm, song hủ tục và

đi-đoan tin-dở vẫn rất nhiều và rất trung-thành... Không thể mỗi lúc mà làm cho chi họ thông suốt được.

Những tin-dở này phần đông đến ở chốn thôn-quê trầm tịch. Dân quê lại là căn-bản của xã-hội, vậy muốn cải tạo xã-hội, phải quay đầu về dân quê. Từ trước đến nay, bọn tri-thức cách biệt hẳn với dân quê: đã không cùng chịu nỗ-lực mưu sự tiến-bộ chung. May sao — nếu ta có thể gọi là may — kính-lé. khủng-hoảng xô đẩy bọn tri-thức về nơi thôn-dã. Phong-Hóa nhân đó, hết sức khuyến-khích họ đem những điều sở đắc dạy dỗ những người chung quanh, để cùng nhau chóng hưởng đời hạnh-phúc vô song của người nước văn-minh.

Chỉ tiếc một điều là phải cổ-hủ ở làng nào cũng chiếm đại đa số, mà những người làm đại-biểu cho phái đó đều ăn trên ngồi trốc cả. Tuy vậy, sự thực thế nào cũng phải thắng. Trong năm Ất-Hợi sắp đến, Phong-Hóa mong rằng sự thắng đó sẽ rõ-rệt.

Những kiểu nhà gianh sáng-sủa, cao-ráo, nắng gió điều-hòa, nhiều không-khí và có vẻ mỹ-thuật sẽ thay những gian nhà lụp-sụp ẩm tối ở những vùng quê. Những bờ dậu thấp phong quang sẽ thay những lũy tre xanh u ám. Dân quê sẽ sống một cách đầy đủ, tự do, tự lực sẽ sống một đời mới, càng ngày càng mới hơn.

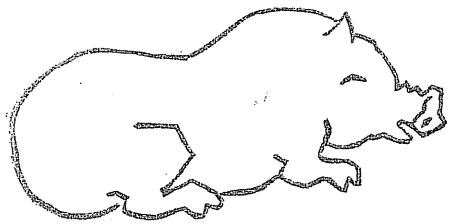
Tứ Ly

TIÊN TRI VỀ NĂM ẤT HỢI

của Tú-Lý

Mộc sinh Hỏa
Hỏa sinh Thổ
Thủy khắc Hỏa

NĂM Giáp-tuất hết, đến năm Ất-hợi.
Con chó giữ nhà ngoe nguẩy đuôi mà đi, ta nên sửa soạn, đổi pháo xừ sớ, che lọng đón rước con lợn qua đường ừn-ừn lại.



Chó đi, lợn về, thì nên mừng hay nên buồn? Con lợn kia nó đem «vi thiêng» cho ta những gì? Câu hỏi quan trọng có can hệ mật thiết đến sự sinh-hoạt của thế giới và của nước ta vậy.

Tôi không quản tài hiên Quán-Lộ, tri-mọn Quỷ-Cốc, đem thuật lý số theo cách khoa-học lối tân mà giải câu hỏi này, chỉ mong hải nội chư quân tử biết cho rằng nghề lý số không phải đến ngày suy đồi mà nước Nam vẫn là nước Nam vậy.

Theo phép Diên Cầm, thì năm Ất-hợi lấy hình con lợn. Tính cách của nó sẽ là tính cách của con lợn.

Theo người thái-tây, năm con lợn là năm xấu, vì con lợn, đối với họ, thân ôi l chỉ là một con lợn.

Nhưng đối với ta, có khi con lợn là quý. Thí dụ như khi ở giữa làng. Vả người phương đông ta tự xưa vẫn thích an nhàn, mà con lợn ăn cám trong chuồng thì thật là tiểu thần tiên.

Năm Hợi là một năm an nhàn, những người muốn làm tiểu-thần tiên chắc là vui sướng lắm. Nhưng năm Ất-hợi lại cầm tinh con hươu. Con hươu tinh hay chạy hay nhảy,

hì những người muốn làm tiểu thần tiên chưa chắc đã khỏi phải bôn tần. Như vậy cũng đừng nên vui sướng vội.

Theo phép ngũ hành, thì sau khi hội kiến với ông Nguyễn-văn-Vĩnh tôi tính ra rằng :

Năm Ất-hợi = Sơn đầu hỏa
Can Ất = Âm mộc
Chi Hợi = Âm thủy

Năm Ất-hợi thuộc hành Hỏa. Cho nên sang năm tất nóng nhiều lạnh ít. Nóng nhất là tháng năm, tháng sáu, vì hai tháng ấy thuộc về hành Hỏa. Một lẽ nữa, là vì hai tháng ấy thuộc về mùa hè.

Cũng vì lẽ ấy mà sang năm trời sẽ ít mưa hơn năm nay. Lụt lội sẽ tránh được, chỉ còn lo đại hạn. Nhưng chi Hợi lại thuộc về âm thủy, như vậy nên ngày nắng, đêm lại mưa nhiều. Như vậy đại hạn có thể tránh được, chỉ còn lo lụt lội.

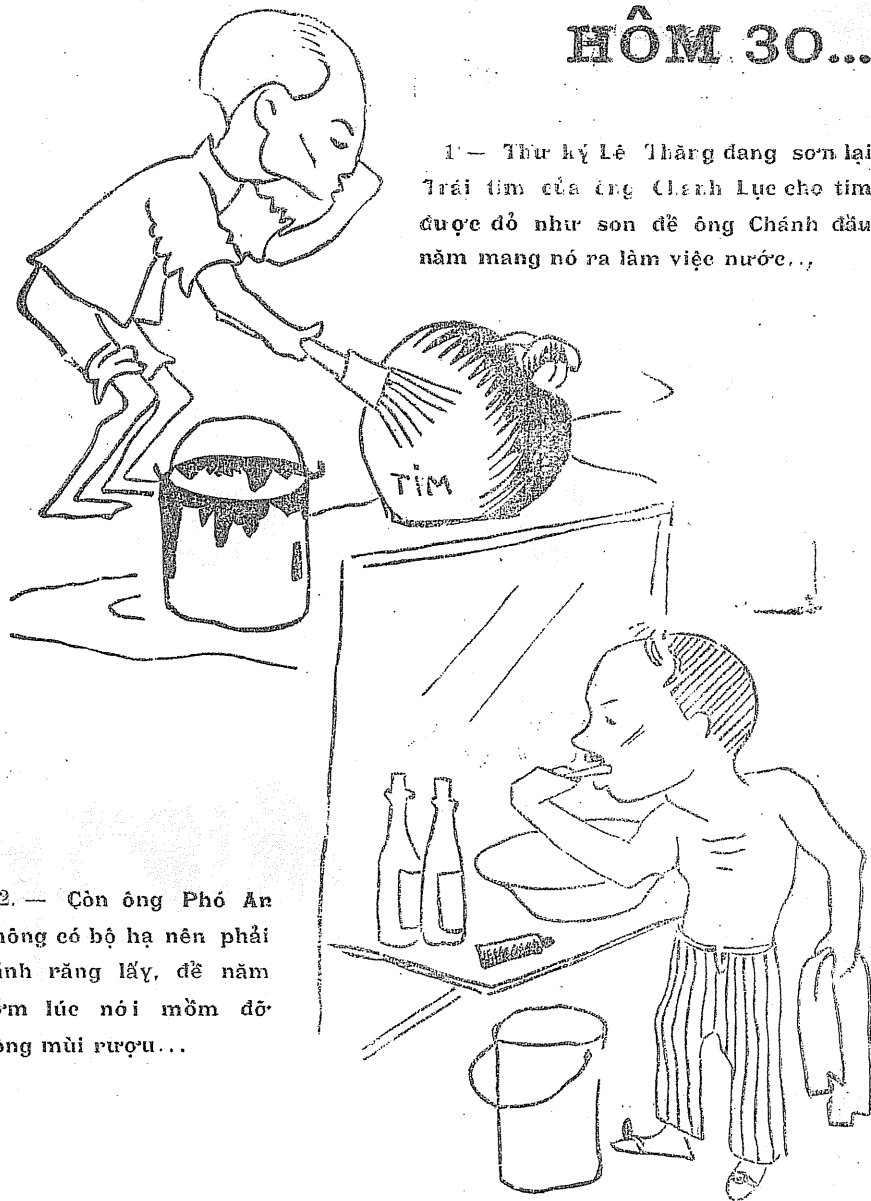
Ất-hợi vốn là sơn đầu hỏa, nghĩa là lửa trên ngọn núi. Vậy sang năm các hỏa diệm sơn sẽ phun lửa nhiều hơn năm nay. Về phương Nam quả địa cầu thuộc hành hỏa, sẽ có nhiều nạn động đất lớn. Giữa bể Ấn-độ-Dương, sẽ nổi những cú-lao mới, do núi lửa phun từ đáy bể lên. Thế là hỏa sinh thổ vậy.

Sẽ có nhiều trận hỏa tai dữ-dội. Nhà cửa ở chỗ cao, nhất là ở đầu núi, đều nên đề phòng cẩn thận.



Muốn tránh nạn bất kỳ, thì tết này nên mua mấy củ thủy tiên — nếu mua được ở Thủy tiên Trang thì càng hay — đem về vừa xem hoa nở vừa lấy khước : là vì trong thủy-tiên có chữ «thủy» mà thủy lại khắc hỏa.

Hôm 30...



1 - Thư ký Lê Thảng đang sơn lại Trái tim của ông Chánh Lục cho tim được đỏ như sơn để ông Chánh đầu năm mang nó ra làm việc nước...

2 - Còn ông Phó An không có bộ hạ nên phải đánh răng lấy, để năm sớm lúc nói mồm đờ sông mùi rượu...

Năm Ất-hợi thuộc về can Ất. Can Ất thuộc về Đông phương, Đông phương thuộc hành Mộc.

Mộc sinh Hỏa.

Đó là cái diêm năm Ất-hợi, ở Viên đông sẽ có va binh lửa. Các nhà chính-trị lo sợ cho Thái-bình đương hóa ra Bất-bình đương cũng có lẽ phải.

Tuy vậy, Nhật-bản, Nga, Mỹ đều ở phía Bắc-cả, mà Bắc phương lại thuộc hành Thủy, thì có lẽ ba nước đó không dự cuộc chiến tranh này.

Lại còn hội Vạn-quốc ở bờ hồ Genève, nghĩa là ở phương tây, hành Kim. Kim sinh Thủy. Hội Vạn quốc có thể bớt thì giờ ngủ đi sinh ra thủy để hắc hóa, nghĩa là để dàn xếp cho khỏi chiến tranh được. Vả lại ở Thái-bình dương cũng đã nhiều thủy lắm rồi.

Như vậy, trên mặt Thái-bình dương may ra — may ra thôi — may ra có thể tránh được chiến-tranh.

Còn Tây phương? Tây phương thuộc hành Kim. Kim là vàng bạc.

Bên Pháp, họ còn cãi nhau chán về vấn đề tiền tệ. Ông cựu thương-thư Reynaud sẽ lại diễn thuyết xin phá giá đồng phát lạng. Các ông đại biểu tại Hội-dồng kinh-tế thuộc-địa sẽ được lĩnh mỗi người thêm một số tiền phụ cấp rất lớn. Được một điều rằng Hỏa khắc Kim. Cho nên những công cuộc của các ông ấy đều có kết quả như lúc chưa có các ông ấy.

Quay về nước ta, tôi xét ra rằng :

Bắc Hà thuộc về phương Bắc, lẽ cố nhiên l. Phương Bắc thuộc hành Thủy. Thủy khắc Hỏa.

Nam-kỳ về phía nam, thuộc hành Hỏa. Lưỡng hỏa hỏa diệt.

Xem như vậy thì năm Ất-hợi đối với hai Kỳ chỉ cho móng giò mà thôi. Kinh tế sẽ vẫn khủng hoảng như thường. Là vì kinh tế bàn đến tiền, thuộc hành kim, mà hỏa lại khắc kim. Ở Nam-kỳ thì hỏa diệt, kim cũng diệt, ở Bắc-hà hỏa mất mà kim cũng mất.

THUỐC LÂU HỒNG KHIÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thừ đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong đờu tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rút nọc công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh gian 5-mai, bệnh hạch lên soài, nóng rét, đau xương, rất thịt, rức đần nổi mề-đay, ra dáo gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến hiệu, không hại sinh dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG, 88, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) HANOI — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ — Hảiphong, M. Đức, 73, Belgique — Namđinh, Ich sinh Đường, 190, phố Khách — Sơn-tây, Xuân Hai libraire Lac-sơn — Cao-Bảng, Vinh Hưng, 58, phố Thềm Yênbay, Đông Tuấn — Lao-Kay, Đại-An — Vinh, Hué, Tourane, Bazar Bát Tiên — Saigon, Đức Thắng, 148, Albert 1er Dakao — Pnompenh, Hồng Bàng — Nhatrang, Sơn giang 12, Rue Marché — Vientiane, maison Ân Ba. Còn nhiều nơi nữa không thể kể hết, các nơi muốn mua buôn hoặc làm Đại-lý xin viết thư về thương lượng.

...TẾT



3. — Đến ông Nguyễn-huy-Hội cùng ngồi kỳ khu lau dầu cái kèn rồi cho kèn đỡ rít..

Chỉ có Trung-kỳ, ở giữa, thuộc hành thổ, là sung sướng. Là vì Hỏa sinh thổ, thổ sinh kim. Có lẽ ở Samsun, lại có người tìm thấy vàng, mà không tìm thấy vàng thì cũng đã có một thứ quý như vàng rồi: đó là ông Phạm-Quỳnh vậy.

Còn làng bào? Bao chí viết trên giấy, giấy thuộc mộc. Mộc sinh hỏa. Vậy chắc sang nam các nhà bào sẽ rất thịnh vượng mà ra nhiều như võ lỗ ông. Hỏa vượng, thì tha hồ mà nói: hỏa nhập, ngôn xuất, có lẽ báo an-nam của ông Iãn-Đá lại sẽ tái bản. Hỏa vượng, thì tha hồ mà nói: tha hồ mà nói, nghĩa là các báo sẽ được ngôn luận tự do vậy.

Còn các ông nghị viên? Các ông nghị viên thì thuộc hành mộc đứt đi rồi. Không phải là các ông giống nhà bào, mà là vì các ông giống như cây khô-mộc, cần côi không to lớn lên được.

Năm Ất-hội thuộc hỏa, mà rượu cũng thuộc hỏa; như vậy sang năm số người uống rượu sẽ nhiều lắm, tuy có hội Phật học.

Năm Ất-hội lại sẽ có nhiều đám cưới vì hội là con lợn, ất hội thuộc hành hỏa. Con lợn mà gặp lửa thì hóa quay, mà lợn quay nhiều, đám cưới chắc cũng phải nhiều vậy.

C.Q.F.D.

TỬ-LY

TIỆC NGHINH XUÂN

Hôm mừng một tết, tại «Phong-Hóa» xã,
Hợp việc làng đủ mặt cả nhân-dân.
Buổi đầu năm tỏ-chúc cuộc nghinh-xuân
Cùng nhau tỏ tình thân, thêm ý-nghị...
Hôm ấy, cảnh đình làng « Khai-tri »,
Khéo trang hoàng kết thề lại chông hoa,
Trước sân đình một ngọn cờ « Loa »
Trên nều cao ngất, xùm-xòa bay phất-phới.
Trong công-quán, vàng son chói lọi.
Đèn sáng trung, nghi-ngút khói trầm hương.
Giữa lập ban thờ đức Thành-hoàng
Dàn cung-kính đã sửa sang rực-rỡ.
Cắm lọ độc-bình một cành đào đầy hoa nở
Ra ý nhạo cười mấy củ Thủy-liên
Của bác « quan-cây » Công-Tiểu vô duyên
Lá xanh tốt, nhưng chỉ phôi hoa chẳng nảy...
Nổi hời trống, dân làng ai nấy,
Đều kéo nhau hết thầy lời đình trung.
Trước khi khai-mạc hội-đồng,

Pháo « Xứ-xô » nổ tách đùng vang từ phía!
Tiếng pháo rít, cu Bông Hoang-tàng-Bi
Là thủ-chỉ lang-rủ-rì đứng lên
Độc bài dít-cua cùng-chúc tân-niên,
Mừng làng bao, sẽ giàu bền và sống-manh.
Lại chúc riêng ông Lê-Bông, ngay thêm vinh hạnh
Được rất nhiều kim-khánh, với mè-day.
Chúc ông Han-Từ sẽ phân đẹp duyên may
Kèn được vợ cho bỏ đêm ngày ao-ước.
Chúc cu Phú hăm, lập công danh nhẹ bước,
Xuân thủ đảm ăn, sẽ liền chức thàng quan...
Cu Bông chưa rút lời, tiếng vỗ tay ran,
Rồi lại liếp một tràng pháo nổ!
Theo trật-lực mọi người ngồi vào chỗ.
Hầu-sáng Nhật-Tân liền dọn cỗ bụng ra.
Đủ các cao-lương thực-phẩm nước nhà
Tên các vị đặt ra coi cũng lạ:
Nào bi nấu « Bông-Hoàng », nào phở bò « Tú-Mỡ ».
Nào tôm sào « Tiến-Lãng », nào chả chó « Hoàng-Huy »,
Nào vịt quay « Xuân-Học » ốc luộc « Đinh-Hi »,
Nào mẳm rươi « Công-Tiểu », nào tái dẻ « Cũ-Trạc ».
Nào chân gấu, thịt gà « Công-Đắc »,

Các món, lang soi đều làm-lắc ngợi khen,
Ông nghị An biểu mấy vô rượu « Phong-tên »,
Các kỳ lão mềm môi say khướt.
Chè « Đâu đái », quả « Lê-ta » làm đồ nước,
Giã hơi men, mát ruột, hả lòng.
Cuộc rượu tàn, mâm bát triết xong,
Mọi người kéo sang phòng khiêu-vũ.
Đã thấy ban kỳ-nữ của nhà Đô-phủ
Ra đón mời các lau-từ thanh-niên.
Ông Hội Phang-xoa liền tức lóc vắn kèn
Chạy những đĩa êm đềm, rùn rây.
Cắp nào, cặp này, liền ôm nhau mảy,
Càng quay cuồng, càng thấy dẻo dai.
Nghinh xuân có một không hai...

Tú Mỡ

KỶ SAU SẼ CÓ:
bức tranh « Trúc-Lâm thất-hiến » đời nay của Đông-Sơn và Tô-Tử và bài tường thuật cuộc Diễn-thuyết về thơ cũ, thơ mới ở Saigon. của Ngô-Không



4 — Hướng hồ hai chú tiểu Nguyễn-năng-Quốc và Lê-Dư 30 tết rồi tản tiện chỉ một vài đồng xu lại chẳng cạo cái đầu cho nhẵn để tỏ ra kết lòng với đạo...

NĂM MỚI

Hồng Khê dược phòng
38, Route de Huế, 38 - Hanoi

CHÚC
• VẠN BỆNH TIÊU-TRỪ •

Quà biếu Tết

Ngày Tết làm quà cho nhau không gì quý bằng sách hay.

Câu Tám Lọ
Gái quốc-sắc như con sóng lướt — Trai anh hùng như chiếc thuyền trôi. Tác-giả B. D. giấy 250 trang giá . . . 0\$70
Linh-Phượng

Tập văn kiệt-tác của ông Đông-Hồ. In thứ giấy số 50 trang 0\$20
Chơi-Xuân năm Ất-Hội
Có kiểu áo « Chím Lòng » (séduction) kim-thời năm 1935 và có 13 bài được thưởng Văn-chương rất vui, giá. . . . 0\$30
Văn-Đàn Bảo-Giám Chú-thích
Quyển thứ hai có 7 bức hình rất cổ giấy 305 trang giá 1\$10
Ba quyển đóng bìa gia chữ vàng giá 3\$50
Mua cả bốn quyển trên được trừ 10%
Có bán khắp các hàng sách và
NAM - KÝ THƯ - QUÁN 17, Boulevard Francis Garnier.
NAM - KÝ THƯ - VIỆN 39 Rue du Lac. Tél. N° 682 — Hanoi

THẦY TƯỚNG

MINH NHƯ KÍNH
lại mới sang

Năm ngoái thầy đã nổi danh ở Hà thành. Thầy về Tàu thăm nhà nay mới sang. Thầy cũng đã từng đi du lịch các nơi như Xiêm La, Ai Lao, Cao Mên, và Trung Nam Bắc Kỳ. ai cũng biết tiếng thầy học đạo chính tông. rất tinh tường về khoa tướng số

Trong đời người cần phải biết những điều quá khứ, vị lai như muốn tránh giữ, gặp lành tài lộc may mắn thế nào, muốn mang con cái, cầu việc hôn nhân—gia trạch âm phần, vậy ai muốn rõ nên mau mau tìm đến thầy, thầy sẽ đoán cho mà nghe. Giá cả tính phải chăng. Hiệu thầy Minh như-Kính ở 55 phố. Hàng Đào, Hanoi.

TRUNG CẦU Ý KIẾN

CỦA TOÀN THỂ ĐỘC GIẢ PHONG-HÓA VÀ NGÀY-NAY

Xin các bạn cắt lá phiếu đăng ở trang 7, trả lời mấy câu hỏi rồi gửi ngay đến nhà báo trước ngày 28 Février 1935.

Càng có nhiều người dự bao nhiêu, càng có giá trị bấy nhiêu.

Mỗi người chịu khó bận tâm một chút để cho cuộc trưng cầu này thêm phần long trọng

ƯỚC AO RẰNG:

~~Không một bạn đọc báo nào mà không dự~~

Có 70 giải thưởng, đáng giá 100\$00.

Giải nhất 20\$00

Giải nhì 15\$00

Giải ba 10\$00

Giải tư 5\$00

6 giải một năm báo Phong-Hóa hay Ngày-Nay

10 giải sáu tháng Phong-Hóa hay Ngày-Nay.

50 giải, mỗi giải một quyển sách của nhà xuất bản Đời-Nay.

HOA NGÀY TẾT



cảm, rồi lại biến đi một đêm trắng mờ lạnh lẽo, để lại mối tiếc thương.

Các cụ ta xưa trở về già, chỉ có lấy hoa làm bạn. Ngày ngày chăm sửa giò lan, đời họa lan với đời người là một: một mầm lan non mới mọc là một nguồn vui, mà cái thú tuyệt trần của các cụ là đợi chờ bông hoa lan nở, đợi cơn gió nhẹ đem đến mùi hương thoang thoảng mát của bông hoa.

HOA xưa nay vốn là bạn với người — Bông hoa, đối với người ta, là một cái biểu hiệu nhiều ý-nghĩa. Màu hoa tươi làm cho vui mắt, hương hoa thanh cao, cánh hoa mỏng mảnh, nhắc người ta nhớ đến sự không bền của những vẻ đẹp, màu tươi trong vũ-trụ.

Người ta thường đem bông hoa vì với người thiếu-nữ: cũng một vẻ đẹp, cũng một thanh hương, cũng một kiếp mong manh như thế. Nhưng, người xưa, trước cảnh mai nở trong gió đông, trước những cánh hoa trنَّg muốt như tuyết diêm, cái cảm-giác còn sâu xa hơn khi đứng trước một người con gái đẹp, cái cảm-giác phiền phức, ngậm ngùi, lẫn tiếc, lẫn thương. Người và hoa cùng nhau liên lạc, cùng một linh hồn, cái vẻ trong sạch, thanh cao của hoa là cái tuyệt đích thanh cao, trong sạch của người đời.

Nhà họa-sĩ nhật Outamaro có vẽ một bức tranh người và hoa tuyệt đẹp. Một ngày mùa đông, tuyết trắng phủ đầy thềm, một cô con gái tư lự, mơ màng trước giò hoa cúc nở. Có đình, sáng sớm nay, ra ngắt mấy bông cúc để trang diêm căn phòng ấm áp, mền gấm với lửa than. Lòng cô nhẹ nhàng, vui vẻ. Nhưng đến khi ngắt bông hoa nở trên tuyết, cô nhìn hoa lại sực nghĩ đến số phận mình, nghĩ đến sắc đẹp cũng mong manh như đóa hoa. Những ngày vui tươi cứ lần lượt đi không trở lại, cũng như cánh hoa kia mà tay cô để bay trước gió. Một sự buồn rầu man mác thoáng qua, khiến đôi mắt trong cô mơ màng.

Trong truyện Liễu-trai-chí-di của Tàu, hoa là những cô con gái xinh đẹp, đáng yêu, trong gió hoa hiện ra để sống một quãng đời ái ân đắm thắm với các nhà văn sĩ giàu tình

Những bông hoa như thế, tuy cũng là những bông hoa vui, nhưng trong cái vui vẫn có lẫn chút buồn — Bông hoa ngày Tết của ta đây mới là những bông hoa vui thật. Ta không cần những bông hoa đó đem lại cho ta những cảm giác mơ màng, ta cũng không ước ao bông hoa sẽ hóa ra làm một người con gái xinh đẹp đến đâu yếm yêu đương. Bông hoa ngày Tết phải là những bông hoa rực rỡ, nhiều màu. Với ngày xuân đầm ấm, với màu bánh chưng xanh, màu xác pháo đỏ, phải có màu đỏ thắm của bông thược dược, màu vàng rực của bông hoa cúc, hay màu đào tươi của những cánh hoa đào. Bông hoa là một cái trang sức vui tươi, để làm những ngày Tết thêm vẻ mãn mả. và cái vui trong lòng người ta thêm đầm thắm.

Đứng đầu trong các thứ hoa ngày Tết, là bông hoa thủy-tiên, ở những miền có tuyết xuống, hoa thủy-tiên đem theo cái màu trắng tinh và trong sạch. Hương thơm ngát, một thứ hương cao quý, làm người ta say mê.



Năm cánh hoa trắng, lúc mới nở, ôm một cái nhị vàng; bông hoa hàm tiếu, như cái cười e lệ của một cô thiếu nữ thẹn thùng.

Có người vì bông hoa thủy-tiên như một cái đĩa bạc, chén vàng trong chén đựng hương thơm. Câu vị ấy tuy đúng, nhưng làm cho bông hoa nặng nề. Không, bông thủy-tiên cũng nhẹ nhàng như bông hoa mai, cũng mềm mại như cánh hoa mai.

Kết quả hai cuộc thi Một tin mừng đầu năm NỬA CHỪNG XUÂN

I

Phê bình

Giải nhất — (15\$00, và một cuốn Nửa chùng xuân hạng giấy tốt):

Ông Thái Văn Cơ (Magasin de la sous direction d'artillerie, Hanoi).

Giải nhì — (một cuốn N.C.X. hạng giấy tốt, một năm báo P.H.):

Ông Thái Văn Tân (Kiến-an).

Giải ba — (một cuốn N.C.X. 6 tháng P.H.):

Ông Nguyễn Văn Liễn, pharmacien, (Institut Pasteur Saigon).

Giải an-uy Ông Th. Th. (ba tháng, Cô Đào Thị Tâm-Sứu.

báo P. H.) Bà Mai-Tùng.

II

Nhật hạt đậu dợn

Giải nhất — (10\$00, một N.C.X. hạng giấy tốt):

Ông Thu-Tâm (Vinh)

Giải nhì — (một cuốn N.C.X. hạng giấy tốt, một năm báo P.H.):

Ông Thái Văn Cơ.

Giải ba — (một cuốn N.C.X. hạng giấy tốt, 6 tháng P.H.):

Ông Thanh-Bình.

Giải an-uy Ông Đào-T-Hữu (Thanh-hoa)

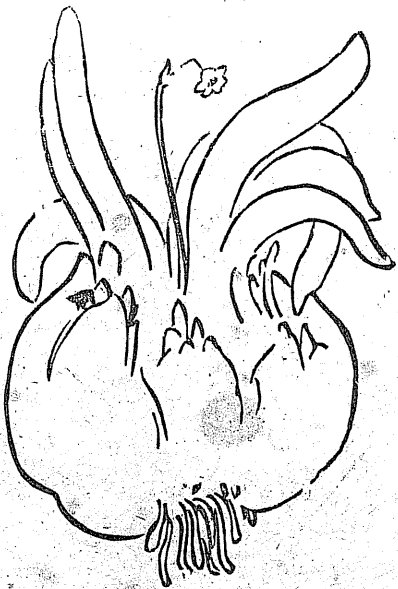
Ông Lục-Vân (P. Penh)

Cô Tr. Tuyết-Nga (Kiến-an)

Bà Mai-Tùng (Hanoi)

Cô Thanh-Quang (Hanoi)

Ông Nguyễn-công-Tiêu có viết giấy báo tin cho chúng tôi hay rằng Thủy tiên của ông năm nay có nở hoa. Chúng tôi vội vàng phải đặc biệt phóng viên vác máy ảnh đến Thủy tiên trang và có chụp được bức ảnh rất rõ ràng xin đăng dưới đây:



Độc giả chắc buồn đầu mà nhận ra rằng, hoa của thủy tiên ông Tiêu hơi bé, và một củ chỉ nở có mỗi một cái hoa thì cũng hơi ít ỏi. Hoa bé và ít nhưng được cái nhiều lá kéo lại. Như thế chúng ta cũng nên tư an ủi và an ủi ông Tiêu, để ông vui lòng ăn tết và ngắm thủy tiên.

Nhất, Nhị-Linh

Hay nhất, danh tiếng nhất tại: SAIGON?

I. — Sưu-độc bá-ưng-hoàn, hiệu ÔNG TIÊN, là một phương thuốc bí truyền, gồm trị các chứng bệnh phong tình như: tim la, cốt khí, sang độc, dương mai, đau lâu vận vận, dù mới, dù cũ, nặng nhẹ thế nào dùng thuốc này cũng rút tuyệt nọc, không hại sinh dục, không hành bệnh nhơn. Đã được người Tây, người Tàu, người An-đô, người Cao-miền và người mình, muôn nghìn người dùng rồi không sai một chấc như thế, chúng tôi dám làm cam đoan (contrat). Mỗi hộp uống 5 ngày giá: 1\$50.

II. — Thuốc Điều-kinh bạch-đái, là một phương thuốc hay hơn hết, các bà lấy khi huyết làm đau, nếu khi huyết hư thì sinh ra trăm ngàn bệnh, là tại kinh không đều, tức sưng hư hàn hư nhiệt, cũng loại độc máu hư nhiễm vào, hay là sinh đẻ nhiều lần hư hỏng não đồng tử cung, sinh ra đau trắng da dưới, đau thái ngày lưng, hai bên hông, huyết trắng ra nhiều, lúc vàng, lúc đục, có khi lẫn máu, lẫn mủ, lẫn mụn. Nên dùng thuốc này để trừ nguy, trong người béo đa thì hồng hào, già thì trẻ, mỗi gói 0\$30, nửa tá 1\$50, một tá 3\$00.

Hai thứ thuốc trên đây đã cứu không biết mấy nghìn người, rồi nên Chánh phủ Pháp ở Nam-kỳ mới phê bằng ngày 23 janvier 1922, thì quý ngài thấy rõ hay dở thế nào.

Có bán tại: Nha-trang: Mông-lương, Quỳnh-hoa; Hồ-vân-Bá: Quảng-ngãi; Trần-Cánh: Quảng-nam; Trần-bình-Mai: Tourane; Nguyễn-hữu-Việt: Fát-foo; Hoàng-đắc-Vĩnh, Huế; Pharmacie Vĩnh-Tường, Quảng-trị; Thông-Hoạt, Vinh; Sinh-Huy, 59 phố Ga, Thanh-hóa; Nguyễn-Đình-Vân, 71, Grand-rue, Nam-định; Việt-Lông, 23, rue Chapaux, Hải-phong; Nguyễn-văn-Minh, 20 Bd Bonnal, Hanoi; Nguyễn-văn-Đức, 41, rue des Caisses và khắp Bắc-Trung-Nam, các nơi bán thuốc Anam ta đều có bán.

Mua buôn, lãnh đại lý do: Pharmacie ÔNG-TIÊN Annam được phòng, 82-84-86-88, rue P. Blanchy Prolongée Phú-nhuận - Saigon (Cochinchine)

Nhưng ngoài cái mong manh, trắng, nuốt ấy, lại có thêm cái màu vàng rực rỡ và tươi của nhị-hoa, lại thêm cái hương thơm cũng ngọt như hương trà: ngày Tết.

Những giò hoa thì muột và thấp: lá xanh và uốn cong — tuy đó là một sự nhân tạo — như muốn che đỡ lấy các bông hoa: Toàn thể, cái gì cũng đều-hòa: hoa cũng vừa, lá không nhỏ quá, rễ trắng và đều. Hoa thủy-tiên chỉ ưa cái sạch và nước trong, trong sạch như bóng tuyết chỗ hoa ấy mọc.

Người ta biết dùng và thưởng thức hoa thủy-tiên đã lâu, đến nay, hoa ấy như biểu hiệu cái vui của ngày tết. Ngày tết không hoa thủy-tiên thật kém vui, mà kém vui nhất là không được hưởng cái hương thơm, ngọt và cao quý, của bông hoa, như nhắc ta nhớ lại những ngày vui của tết năm ngoái, năm xưa.



Mỗi khi tết đến, chúng ta lại ước mong và trông đợi bông thủy-tiên, đợi cái bông hoa trắng, cái lá xanh uốn cong, như ta trông đợi cái mái tóc đen, và cái nụ cười tươi thắm của người thiếu-nữ ta âu-yếm.

Dưới ánh đèn rực rỡ, ánh những ngọn nến lung lay, khói trầm thơm làn rung động cánh hoa đào. Những bông hoa màu hồng như ẩn-hiện sau làn khói, cánh trắng hoa mai trập trùng trong ánh sáng: một cái quang cảnh vừa rực rỡ, vừa vui tươi của ngày tết, của những đêm ngày tết, trong nhà ấm cúng, khi ngoài gió bắc lạnh lùng reo trong bóng tối.

Hoa đào, với em gái hoa mai, hai thứ hoa ngày tết: chỉ hồng tươi như má hồng cô con gái lúc mới về nhà chồng; em, trắng trong như bông hoa tuyết. Hai chị em đều đầy những vẻ xuân mới đẹp, cùng cánh hoa mơn mớn, cùng nụ vàng lấm lấm, cùng những giò lá non, xanh xanh.

Mỗi một nụ hoa là một nụ cười, giữ cái vẻ hồng bi mật, cái màu hồng tươi và sáng như buổi bình minh



— Ta đi xông đất nhà khác vậy.

đợi giọt sương reo để nở cánh lụa mềm. Nụ cười của người thiếu-nữ xinh tươi, mang bao nhiêu cái vui mơ màng của vẻ đẹp.

Đây là cái rực rỡ, vẻ sán lạn, sáng sủa của màu vàng: bông hoa cúc, cánh hoa cong uốn mình chen trong đám lá mềm. Đây là một bông hoa vui vẻ, sự tươi đẹp hoàn toàn, không mong manh, không ẻo lả. Chậu cúc vàng người ta để ngoài thềm, như để đón xuân vào, như để khoe khoang với khách cái sung sướng đầy đủ của những ngày tết đầu năm mới.

Màu vàng chói lọi và long lanh của bông kim-tháp, màu vàng nhạt của bông hoàng mẫu-đơn, màu trắng nhẹ của bông phấn-hồng, một loạt màu rực rỡ, ganh nhau nổi trên thảm lá xanh. Còn màu đỏ mờ lẫn màu vàng ấm cúng của cánh bồ-nhung, như một lấm nhung tơ óng ả, nhiều chỗ sẫm đen như một đêm mùa hạ — Còn những cánh tơ bời của bông bạch-mẫu-đơn rủ lơi trước gió nữa.

Hoa cúc chỉ là một hoa trang sức cho những ngày vui vẻ. Cái rực rỡ của màu hoa làm cho cảnh tết rực rỡ thêm, làm cho quần áo mới thêm tươi đẹp, làm cho rìu mùi sảng trong cốc phá-lê thêm nồng. Không có màu gì hợp hơn với màu đỏ của sắc pháo rải rác trên thềm.

Hoa ngày tết cùng vui với người trong ngày tết. Hoa thủy tiên, hoa đào và hoa cúc thì nhau làm cho ngày tết thêm tươi đẹp, thêm vui vẻ.

Người ta không đến tận chỗ hoa nở để thưởng hoa, người ta bắt hoa phải đến tận nhà để mua vui cho mình. Bông hoa ngày tết là những cô tiên-nữ đem cái xuân đậm ấm vào trong một căn phòng.

Thạch Lam

GIẤY PHÚT TRẠNH LÒNG

Cảm đề truyện « Đoàn Tuyệt »

« Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.
Đã quyết không mong xum họp mãi,
Bận lòng chi nữa lúc chia phôi ?

« Non nước đang chờ gót lãng du,
Đâu đây vắng tiếng hát chinh phu,
Lòng tôi phơi-phới quên thương tiếc,
Đưa tiễn anh ra chốn hải-hồ.

« Anh đi, vui cảnh lạ đường xa,
Đem chí bình-sinh dãi nắng mưa,
Thân đã hiến cho đời gió bụi,
Đâu còn lưu-luyến chút duyên tơ ?

« Rồi có khi nào ngắm bóng mây
Chiều thu đưa lạnh gió heo may,
Ngừng chân trên bến sông xa vắng,
Trạnh nhớ tình tôi trong phút giây ;

« Xin anh cứ trông ban anh tuy
Giảm hãm thân trong cánh nặng-nề,
Vấn đề lòng theo người lận-đận,
Vấn hăng trông đếm bước anh đi ».

Lấy câu kháng-khái tiễn đưa nhau,
Em muốn cho ta chẳng thăm-sâu.
Nhưng chính lòng em còn thôn-thức,
Buồn kia, em giấu được ta đâu ?

Em đứng nướng mình dưới gốc mai,
Vìn cảnh sương đọng, lệ hoa rơi ;
Cười nâng tà áo đưa lên gió
Em bảo : hoa kia khóc hộ người.

Mím miệng chua cay, nuốt tủi hờn,
Quyết lòng, ta dứt mối tơ vương,

Rời chân, không nỡ quay trông lại ;
Ta biết trong cây lá trước vườn

Em còn theo dõi bóng người xa.
Làn tóc mai vờn gió phát-phơ,
Hờ-hững diêm thêm đôi ánh nước :
Lệ em, hay chỉ giọt sương hoa ?

Năm, năm mê-mải thú tung-hoành,
Trại khắp thôn, sơn, khắp thị-thành,
Mấy lúc để hồn mơ tới bạn
Phương trời tưởng nhớ khách điêu-linh.

Ta muốn lòng ta cứ lạnh-lùng,
Gác tình duyên cũ, thẳng đường dong.
Song le hương khói yêu-đương vẫn
Phảng-phất còn vương vấn cạnh-lòng.

Hôm nay tạm nghỉ bước gian-nan.
Trong lúc gần xa pháo nổ ran,
Rũ áo phong sương trên gác trọ,
Lặng nhìn thiên-hạ đón xuân sang,
Ta thấy xuân nồng thắm khắp nơi,
Bên đường rộn-rã tiếng đua chơi ;
Động lòng nhớ bạn, xuân năm đó,
Cùng ngắm xuân về trên khóm mai...

Lòng ta tha-thiết đượm tình yêu
Như cánh đồng xuân nhuộm nắng chiều,
Mắt lệ đầm trông miền cách biệt,
Phút giây chừng mới gói phiếu-lưu...

Cát bụi tung trời. Đường vất vả
Còn dài. Nhưng hăng tạm ngừng chân.
Tưởng người trong chốn xa-xăm ấy
Chẳng biết vui buồn đón gió xuân ?

THẾ-LỮ

Cinéma Palace

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

Tuần lễ này :

Xin kính mời các ngài mau mau lại rạp PALACE chứng kiến một cuốn phim vĩ đại tuyệt-lạc chưa từng thấy có ở Đông-đương lần nào và hay không phim nào sánh kịp :

LA BATAILLE

Những tài tử tru-danh : ANNABELLA — CHARLES BOYER — ROGER KARL — BETTY STOCKELF và INKLNOFF sắm vai chính. Toàn phim quay ở bên Nhật-bản rất công-phụ, có những cảnh đánh trận bằng thuyền buồm trông rất là mắt. Chuyện phim rất thương-tâm sây ra hồi bên Nhật đó chiến-tranh. Vì lòng yêu nước quá nặng, bá-tước đánh hi-sinh mỗi lính mãnh-liệt của mình, bá-tước dùng vợ, người vợ chàng yêu-quý nhất đời làm kẻ mỹ-nhân. Nhờ được kẻ đó Nhật được toàn thắng. Bởi với nước chàng là người rất có công, nhưng chàng còn mặt mũi nào nhìn vợ nữa. Trước khi lìa bến, trong khoang tàu, chàng tự mổ bụng (theo lối hara-kiri) tự sát trước chân-dung vợ. Xin nhớ kỹ: cuốn phim này chỉ còn chiếu đến thứ ba 29 Janvier 1935 là hết.

TRUNG CẦU Ý KIẾN

CỦA TOÀN THỂ ĐỘC GIẢ PHONG HÓA VÀ NGÀY NAY

Ba câu hỏi chính

1. Hoàn toàn theo cũ.
 2. Dung hòa mới cũ.
 3. Hoàn toàn theo mới, không chút đồ dư.
- Những câu nào không ưng thì xóa đi.

Ba câu hỏi phụ

1. Bao nhiêu người trả lời theo cũ
 2. Bao nhiêu người trả lời theo dung hòa
 3. Bao nhiêu người trả lời theo mới
- Tên người dự thí và chỗ ở

XIN NHỚ — Mỗi phiếu cho riêng vào một phong-bì, xin đừng gửi lẫn với giấy má khác. Ngoài bì đề: « Trung cầu ý kiến » cho rõ ràng. Phong khi được thưởng sách, các bạn kẻ vào đây tên mấy quyển sách theo thứ tự ý muốn để bản báo xem cuốn nào còn thì gửi tặng.

- 1.
- 2.
- 3.

Muôn vui...

Gửi em Nguyễn-văn-Liên

Em Liên ơi ! Khi tung-bùng, nắng sớm
 Trên cỏ xanh đùa với gió ngày xuân,
 Khi phồng em, chiều đông trước tối-tăm,
 Nay bỗng thấy chan hòa ánh sáng,
 Em vui-vẻ, — cái tình vui không hạn. —
 Rồi, ngày thơ, cùng với lũ chim non,
 Em cất lời ca trong-trẻo, véo-von...
 Em Liên ơi ! Xuân này như xuân trước,
 Anh muốn giống em vui mà chẳng được !
 Vì đứng bên bao cảnh rõ-ràng tươi,
 Anh mơ-màng nhớ những cảnh không vui.
 Chỉ một tiếng reo mừng trong góc phố
 Cửa dân trẻ chia nhau tràng pháo đỏ,
 Chỉ một manh áo tím phất-phơ bay
 Của những nàng xuân-nữ má hây-hây,
 Cũng đủ khiến cho anh buồn nghĩ tới
 Những người phải giam cầm, ngồi rữ-rợi,
 - - Khóc cái nghèo, — trong một túp lều gianh
 Đã xác-xơ vì mưa gió vô tình !
 Trong những lúc bao nhiêu người hôn hờ
 Chúc mừng xuân trong gian nhà rực-rỡ,
 Rót mời nhau mấy chén rượu thơm vàng,
 Thì ngoài kia, vờ-vẩn bước trên đường,
 Một lũ trẻ còn ngây-thơ, ngu-dại,
 Không kẻ chăm nom, không người luyện-ái,
 Và lòng chưa từng biết bữa nào no !
 Em Liên ơi ! Khi chọn mấy vần thơ
 Anh ca tụng cảnh trời xuân lộng-lẫy,

Bỗng một cánh hải đường tươi run rẩy
 Trước gió xuân rồi trên tóc anh rơi,
 Anh ngậm-ngùi tự bảo : « Đến ngày mai,
 Những màu đẹp tung-bùng kia sẽ lắt,
 Hoa thắm rụng rơi bởi, mà nhan sắc
 Của những nàng thiếu-nữ cũng mờ phai ! »
 Đôi bướm bay thấp-thoảng ở hiên ngoài
 Bất anh nghĩ đến nỗi buồn chia rẽ
 Của đôi bạn trung tình trong tuổi trẻ !
 Mà những lời ân-ái em cao đưa
 Cho hồn anh trong cảnh đẹp say sưa
 Chỉ nhắc tới giọng âm-thầm, ngao-ngán,
 Của chim kia bị xuất đời giam hãm
 Trong chiếc lồng rực-rỡ ánh vàng son !
 Nếu bây giờ, em có thấy anh buồn,
 Không cười nói, không cùng em ca hát,
 Em Liên ơi ! Em cũng đừng kinh ngạc.
 — Ngày hôm nay như những buổi xuân tươi,
 Muốn không buồn mà sao vẫn không vui !

Bạch Mai 2 Janvier 1935
Nguyễn-văn-Kiến

Quên và vui...

Ai đấy ? đi ngoài kia lủi-thủi.
 Sao riêng buồn trong lúc mọi người vui ?
 Hay thấy cảnh-tượng buồn mà tránh tủi
 Tiếc những ngày đắm-ìm đã qua rồi ?
 Hay vì chưa còn mãi nhớ thương ai,
 Nên giữa cảnh rộn-ràng vẫn thấy lòng
 Yên lặng

Trước những màu đắm-thắm buổi xuân
tươi

Mắt thờ-ơ sao nhìn đâu xa vắng ?
Khách đáp rằng : « Tôi chẳng nhớ thương
ai

Vì tôi chưa bao giờ được nếm mùi ân-
ái
Hơn hai mươi năm, lận-dận trên đường
đời

Tôi chẳng được nghe đến một lời an-
ủi.
Tôi muốn vui để đón chào xuân mới
Nhưng đời tôi nào đã có ngày vui.
Bấy nhiêu năm mang nỗi buồn tê-tái
Tự bao lâu miệng đã quên cười
Tôi muốn xa những tiếng pháo kêu
vang

Tôi sợ những màu hoa tươi rực-rỡ.
Vi mai đây, khi pháo tăt, hoa tàn,
Những nét ưu-tư trong lòng tôi càng
rõ !

— Hỡi khách qua đường ! bạn lòng đau
khổ,

Cứ vui đi ! đâu chỉ có một ngày.
Ta hãy biết hoa xuân đang độ nở.
Vui xuân cạn chén ta cùng say.
Thả mối ưu phiền trong đáy cốc
Ta say-sưa, mê-mải để mà quên.
Tưởng làm chi đến những ngày mai-
mốt,

Nhờn-nhờ kia mấy đóa thủy tiên !

Vũ-đình-Liên

Kiến-trúc

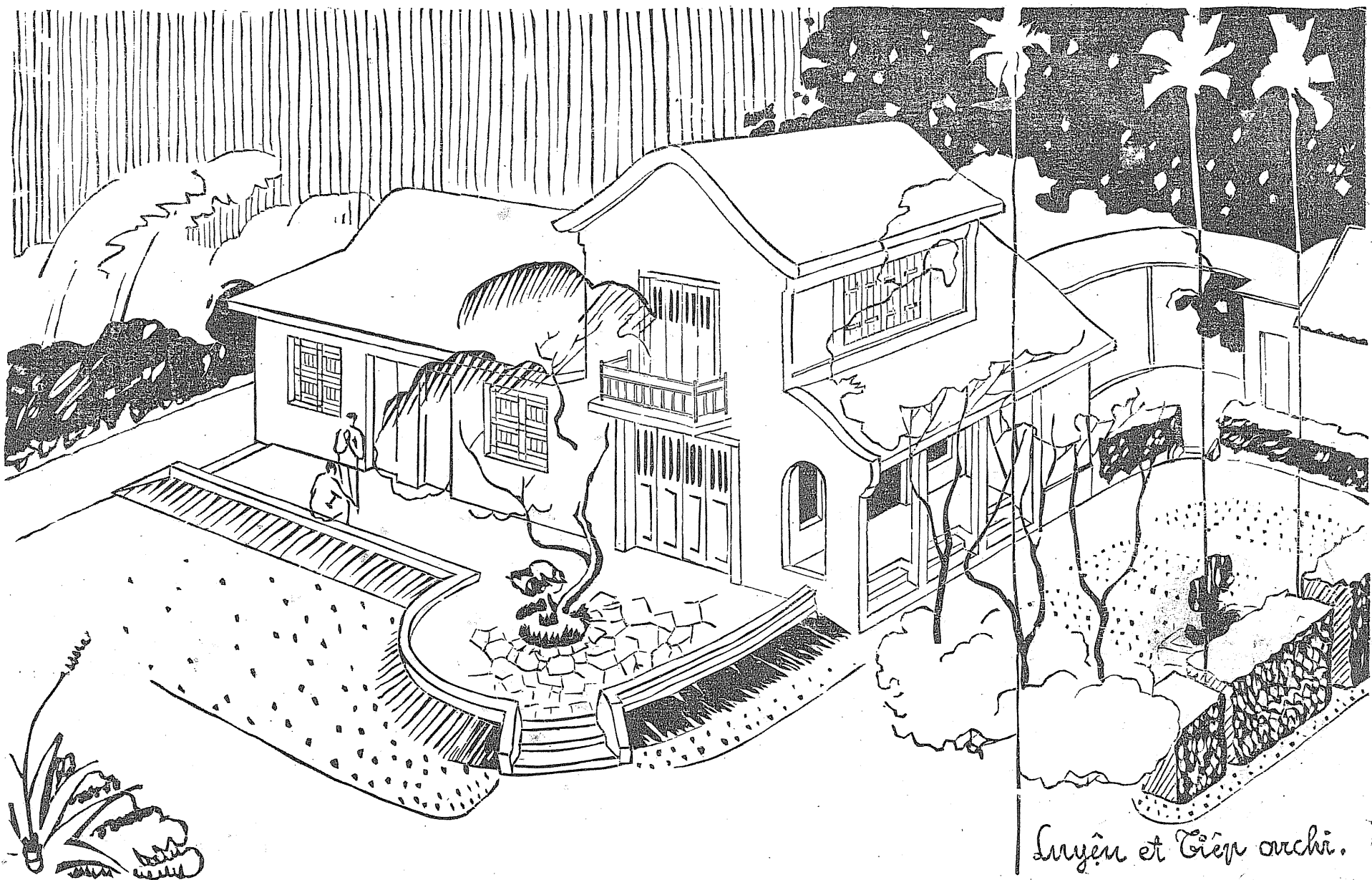
thôn-quê

Trên đây là kiểu nhà ở của một bạn
 thanh niên, ông Ch. M. Ông có một
 khoảnh đất khá rộng ở quê và muốn
 sửa-sang đất đó thành một khu vườn
 riêng thực rộng (pare) có cây cao, bóng
 rợp, trồng các bồn hoa tựa hoa gấm
 khác màu, trên những thảm cỏ xanh.

Dựa vườn, ông Ch. M. định cất một
 ngôi nhà con con để khi rảnh việc ở tỉnh,
 hoặc một mình, hoặc dăm ba anh em
 thân về đó di-dưỡng tâm thần. Muốn ăn
 ở được cách biệt và sạch-sẽ để chịu như
 người tây mà không kém về đặc sắc thú
 quê, nên ông ưng có một cái nhà tranh,
 như các nhà tranh khác, thêm vài đặc-
 điểm.

Kỳ sau khi đã tiếp bức vẽ bình-diện
 (plan) và bề mặt nhà sẽ xin nói rõ
 thêm.

Luyện và Tiếp kiến-trúc sư



TUYỆT HẾT BỆNH LẬU, GIANG

KIÊN TINH TRIẾT NỌC

Thứ thuốc Kiên tinh triết nọc số 68 của nhà thuốc BÌNH-HƯNG, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng Lậu, Giang, đi nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mình mẩy mọi mệt, mà bệnh giang thấy giật thịt, nổi mụn đỏ, có khi tóc lại hay rụng. Thì dùng ngay thứ thuốc kiên tinh triết nọc giá 1\$50 một hộp là khỏi. (nhẹ 4 nọc, nặng 8 hộp) còn người bệuh mới phát (période aiguë) sưng, tức, buốt, đau, đi dái giắt; dùng thứ thuốc Lậu số 58 0\$50 một lọ, chừng 5, 6 lọ là khỏi hẳn.

Bình Hưng 67, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI (xế chợ cửa Nam trông sang)

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin đính theo timbre 0\$50

MINH NIÊN KHAI BÚT

(Thập, ngũ tài tử)

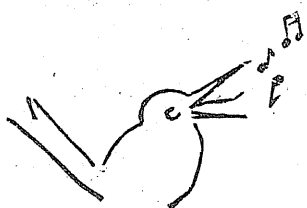
1. Bác Tấn-Đà

Minh niên khai nút, nút khai chai,
Vạn sự giai thành một hóa hai.
Còn rượu, còn thơ, còn chuển choàng,
Còn chưa đáng chán cõi trần ai.



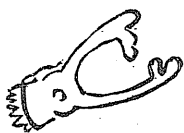
2. Chú Hân thu

Minh niên khai bút, bút khai hoa,
Hỏi : khắp làng thơ được mấy ta ?
Pháp, Việt kiêm toàn, văn rẻo rất,
Hay như khướu hót, như mi ca.



3. Anh Tư Húi

Minh niên khai mép lại khai môi,
Sung sướng ai bằng bác thợ ngói.
Lúi húi trong Loa mà gọt sữa,
Ấm thân, đủ cả cái ăn, chơi.



4. Cụ cử Dương

Minh niên múa bút lại khua thùng,
Văn Học này mừng gặp vận thông.
Rõng lăm lại càng rộn rã lăm,
Tiếng vang âm ý khắp tây-đông.



5. Chú tiểu Quốc

Minh niên khai mở lại khai chuông,
Khua gọi hồn mê khách thập phương.
Tĩnh dấy mà tu, tu lối mới,
Có ngày theo kịp cụ Tăng-Cương.



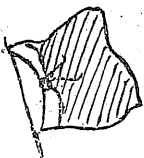
6. Ông Công Tiểu

Minh niên khai bút lại khai cây.
Khoa Học ví dù đến vạn hay,
Khóm thủy tiên kia hoa sẽ nảy,
Mây « đèn trời » nọ tự nhiên quay.



7. Anh Côn-Sinh

Minh niên khai rút, rút khai Loa,
Vạn vảy mong ngày mở mặt ra.
Cờ đã đến tay thời phải phát !
Miệng đời mặc kệ tiếng dèm pha.



8. Cô Manh-Manh

Minh niên khai mỏ, lại khai môi,
Ngóáy « đít cua » rồi thở hết hơi.
Kêu rống trong Nam, ngoài đất Bắc,
Làm cho bành chướng gái tàn thời.



9. Ông Lê Bồng

Minh niên khai pháo đốt đi đoàng !
Kim khánh đec vào, ngực về vang !
Hay, giở, thân danh ông chủ báo,
Hơn người chỉ có cái huy chương.



10. Bác hầu-sáng Nhật-tân.

Minh niên khai bếp lại khai lò.
Mừng Nhật-tân lâu mở rộng to.
Món tạp-pí-lù chuyên trị nấu,
Nghề riêng ăn đứt vị thơm tho.



11. Ông Thủy-thiên

Minh niên khai bút thảo Thời hái,
Cũng thử bồng lợn giọng điệu đời.
Độ với Hi-Đình văn nước ốc,
Tài này, duyên ấy, ai hơn ai ?



12. Cụ Phủ-hàm

Minh niên khai trống lại khai ken,
Chủ nhất, xin bà nhảy « phúc » lên.
Đề bọn con em theo nổi gót,
Mở hàng, năm mới đón quan viên.



13. Ông quản tý

« Khai Tò Tôm Điểm »
Minh niên khai bát lại khai bài,
Có luyện tinh thần, trí mới khai.
Cho biết cuộc đời như nước bạc,
Chẳng tài đủ ngón, cóc ăn ai.



14. Hòa-thượng Tăng-Xương

Minh niên khai kệ lại khai kinh,
Niệm phật Di-Đà độ chúng sinh.
Độ cả Tăng-Xương hòa thượng nữa,
Vinh hoa cho thỏa kiếp tu hành.



15. Nhát Dao Cạo

Minh niên khai đá lại khai dao,
Năng liếc, năng mài, lưỡi sắc sao !
Sửa bạn mây râu cho nhẵn nhụi,
Dám đầu vạc mặt khách văn hào.



« Tú Mỡ »

CÂU ĐÔI TẾT

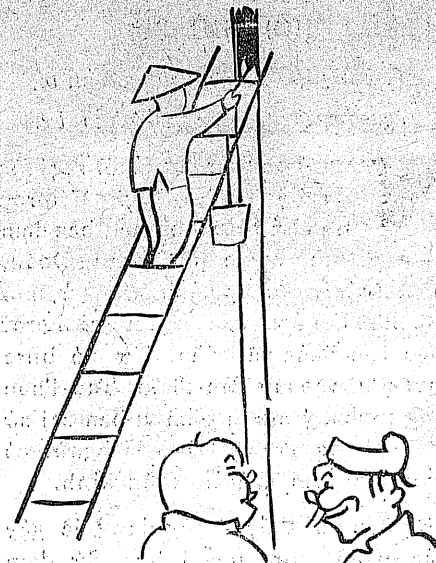
Tết lung lúng lảng tiền tiêu Tết,
Xuân xiếc xênh xang xắm xửa xuân.

Nguyễn Bình

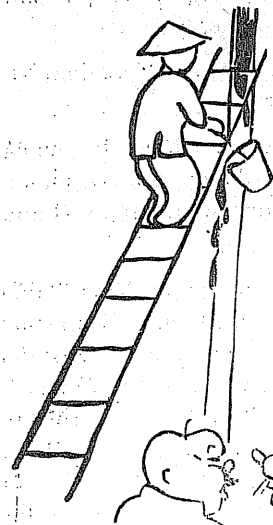
PHÔNG BÚT

Tết nhất sắp đến nơi,
Bạn rượu, bạn thơ ơi,
Mua lấy dăm ba hũ,
Môi hũ nốc một hơi,
Say khướt như cò bợ,
Hùng bút đề thơ chơi.
Ngòng-ngheò không thành chữ,
Qua loa viết mấy lời,
Ai muốn nghe thơ Mỡ,
Mỡ đọc cho một hồi,
Chẳng đầu vào đầu cả,
Dưới đất với trên trời,
Ai mà chê Mỡ dốt,
Mỡ sinh sự lời thôi.
Ai ai cũng kiêng Mỡ,
Thế là Mỡ giỏi rồi.

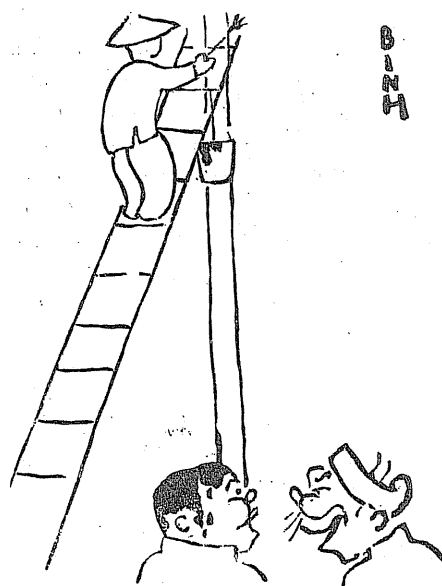
Vũ ngọc Mỡ



L. T. — Năm mới chẳng biết
chúc bác gì cả, chỉ mong bác
thêm được mớ tóc...



... Thật dầy...



... Thật đen !

Nhớ xem lời chúc
mừng năm mới của
các bạn hàng...

NĂM MỚI

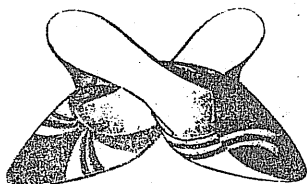
BINH-HƯNG

67, MEYRET, HANOI

CHỨC
ĐAU CHẦY, GIÃ CHỒNG

Gân xa nước tiếng

Kỳ hội chợ mới rồi hiệu giấy « Kim Thời Chấn Long »
được thưởng bằng cấp và mẽ đay bạc như vậy đủ tỏ ra
là một hiệu đồng giấy rất khéo Tuy là mới mở mà đã
được ân thưởng đến thế thực từ xưa đến nay chưa từng
thấy trong nghề làm giấy bao giờ. Vậy xin mời các
bà các cô chiếu cố sẽ rõ cái đặc sắc của giấy



• KIM THỜI •

CHẤN LONG

38, HÀNG BÒ, HANOI

NĂM MỚI

chân long

38, HÀNG BÒ, HANOI

CHỨC
Ý HỢP TÂM ĐÀU

HỒI THỨ TƯ

Tác-mạnh-Đức mưu sự tiến vị.
Lưu-dự châu tam cổ thảo lư.

NÓI về bọn ti tướng của Đổng Trác là Lý Thôi, Quách-Dĩ được tin chủ tướng bị giết, bèn đem quân về trào, chém giết Vương-Doãn, đánh đuổi Lã-Bổ, áp bách thiên-lữ, làm lắm điều tàn ác. Vua ngầm sai người triệu Tào-Tháo về triều. Từ đó binh quyền lại vào tay Tào-Tháo. Tào-Tháo lộng quyền, ý muốn tiến vị bèn sai sứ đến hỏi ông Trọng Trinh là người có tiếng biết xem thái ách thần kinh.

Sứ đến nơi thấy Trọng đang lê gậy trúc ngoài vườn ngắm hoa. Sứ đem tâm sự của Tháo ra hỏi, Trọng không nói gì. Một lát có người nhà chừa đem oản đến biếu. Trọng mỉm cười, nói:

— Mày về tao gửi lời cảm ơn nhé, và nhờ dặn sư ông rằng khéo giữ chừa thì được ăn oản đấy.

Sứ về nói, Tháo mới không dám bàn việc tiến vị nữa.

Sau Tào-Tháo đem binh đi giúp các nơi, đánh Viên-Thị, giết Lã-Bổ, phá tan Lư-Bị, lăm le đi đánh Giang-dông.

Lư-Bị trước sang nhờ Viên-Thị, sau sang nhờ Lư-Biểu ở Kinh-châu được Từ-Thứ giúp sức, lấy được Phán-thành đuổi được Tào-Nhân. Tào-Tháo bèn sai người bắt mẹ Từ-Thứ, rồi làm giả thư Từ mẫu cho người đến Phán-thành với Từ-Thứ về Hứa-đô. Từ-nguyên-Trực là người hiếu, hạnh bèn gạt nước mắt từ giả Lư-Bị mà về Tào, nhưng trước khi chia tay, dặn với lại một câu:

— Gần vùng đây có một người kỳ sĩ, ẩn ở núi Long-trung, cách thành Tương-dương có hai mươi dặm, sứ-quân nên đi mà cầu. Người ấy ở huyện Giang-hào, quận Long-di, họ Gia-cát tên là Lương, chữ gọi Khổng-Minh, tức là giòng giõi Gia cát-Phong, quan tư-lệ hiệu-úy nhà Hán thừa trước, hiện cùng em là Gia cát Quân tự trồng cây ở Nam-dương, thường hay ngâm bài Lương-phủ. Trong vùng đất ở có một cái đồi gọi là đồi Ngọa-Long, nhân tự đặt biệt hiệu là Ngọa-Long tiên-sinh. Sứ quân nên chịu khó tự đi cầu-lấy, nếu được người ấy phò tá, thì lo gì không định được thiên-hạ.

Bị cả mừng. Hôm sau Huyền-Đức cùng Quan, Trương đem lễ vật đến Long-trung, xa trông thấy vài người đang cấy ở khu ruộng dưới núi, vừa cấy vừa hát:

Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thổi sáo một hai kim đồng.

Tiếng đưa hiu hắt bên lòng,
Buồn ơi xa vắng mệnh mỏng là buồn...

TAM QUỐC TIỂU HỒI DIỄN NGHĨA

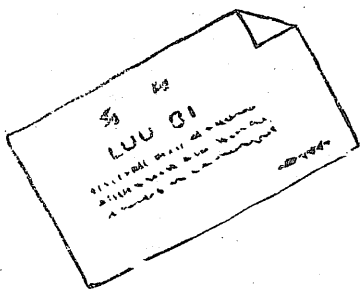
(Tiếp theo)

Huyền-Đức nghe đoạn hỏi người cấy ruộng rằng:

— Ai làm bài hát ấy?

Người cấy ruộng đáp:

— Đó là Ngọa-Long tiên sinh.



Lưu huyền Đức bảo với Văn-Trường:

— À, ra bài thơ ấy của Khổng-Minh. Trước ta vẫn tưởng là của Thế Lữ.

Rồi hỏi người cấy ruộng:

— Ngọa-long tiên sinh nhà ở đâu?

Người cấy ruộng vừa trở tay vừa nói:

— Một giải núi này trở về phía nam, cái ngọn núi cao kia là Ngọa-long, một mái nhà gạch hai tầng kiểu «bánh khảo» trước núi tức là chỗ Gia-Cát tiên-sinh nằm cao đó.

Huyền-Đức cảm ơn rồi lại dục ngựa đi.

Đi chừng vài ba dặm, xa trông thấy núi Ngọa-long, như một quả núi non bộ, riêng hẳn ra một bầu thế giới.

Huyền-Đức đi đến trước nhà, thân bấn chuông điện. Đồng tử ra, Trương-Phi hỏi ngay rằng:

— Ở hay! ở đây mà cũng có chuông điện kia à?

Đồng tử cười, nói:

— Ông rậm râu không biết! số là Ngọa-long tiên sinh học được thuật riêng của nhà ông Thalès sinh 700 năm trước Thiên chúa giáng sinh, nên có đặt riêng một cái dynamo trong nhà, chạy bằng nước suối mà người thái tây họ gọi là «than đá trắng».

Huyền-Đức phục lăm nói:

— Ta đây là quan tả tướng quân, tước nghi thành Đình-hầu nhà Hán, lĩnh chức Dự-châu mục Hoàng-thúc Lư-Bị, thường thụ nhất hạng kim khánh, nòng chính hội tinh, chương mỹ hội tinh, long hội tinh, Cao-mên nói tinh, hàn lâm viện đãi chiếu, muốn đến bái kiến Ngọa-long tiên sinh.

Đồng tử nói:

— Ông nói những cái gì mà lăm chữ như vậy, tôi không sao nhớ được. Và lại từ ngày các báo hô hào bỏ chữ «quan» đi, thì chúng tôi chỉ gọi các ngài là ông mà thôi.

Huyền-Đức nói nhỏ với Văn-Trường:

— Khổng-Minh thật là một người mới, may cho ta lắm.

Rồi quay lại bảo đồng-tử:

— Thôi, cậu chỉ vào nói có Lư-Bị đến thăm.

Đồng-tử nói:

— Nhưng mà cậu tôi đã đi chơi từ sáng sớm kia rồi.

— Đi đâu?

— Tôi không được rõ, vì lúc thì đi vân các cảnh chùa đem theo bánh tây, sức sịch cùng rượu vang, lúc thì lên Khâm-thiên đập trống, nghe hát, lúc thì thả một con thuyền, ngâm vang cả sông.

— Chừng bao giờ thì về?

— Cũng không nhất định. Có khi một hai ngày, có khi mười lăm ngày.

Huyền-Đức bùi ngùi mãi không thôi.

Trương-Phi nói:

— Đã không gặp, còn đứng đây làm gì nữa, về quách cho xong.

Huyền-Đức nói:

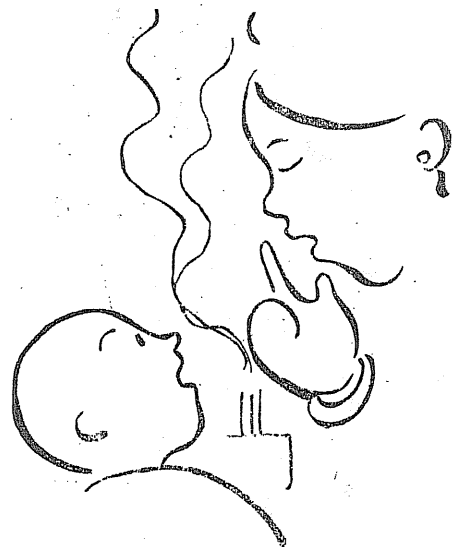
— Hãy đợi một lúc nữa:

Văn-trường nói.

— Bây giờ xin hãy về huyện, rồi sai người dò xem lúc nào Khổng-Minh có nhà, chúng ta lại đến.

Huyền-Đức nghe lời, bẻ góc cái danh thiếp đưa cho đồng tử rồi lên ngựa ra về.

Đi được một quãng quay đầu nhìn



MẸ — Hôm nay nhà cúng ông Công.
CON — Ông Công nào thế hở mẹ? Ông Công... Tiểu hay ông Công Đắc?

lại, thấy cảnh Ngọa-long, non không cao mà đẹp, nước không sâu mà trong, nhìn mãi không biết chán.

Bỗng thấy một người mặt mũi khôi ngô, hình dong chải chuốt, đầu đội mũ «canotier», chân giậm giày ban, vừa đi vừa cầm ba-toong vục xuống đường nhựa, ở bên gành núi đi ra.

Huyền-Đức nói:

— Ông kia chắc là Ngọa-long tiên sinh.

Vội vàng xuống ngựa, từ từ tiến đến trước mặt mà hỏi rằng:

— Thưa tiên-sinh, dám hỏi ngài biệt-hiệu là Ngọa-long phải không?

Người ấy bỏ mũ xuống, hỏi lại rằng:

— Tướng-quân là ai?

— Tôi là Lư-Bị.

— Tôi không phải là Khổng-Minh, nhưng là bạn của Khổng-Minh, tên là Thôi-châu-Bình.

— Thế thì may lắm! lâu nay vẫn nghe tiếng lớn của tiên-sinh, nay mới được gặp. Mời tiên sinh vào ngồi trong hàng nước này đã.

— Các ngài có soi bún riêu không?

— Không, rượu thôi!

Bốn người cùng vào trong tiệm. Lư-Bị gọi lấy bốn chén rượu Văn-diễn.

— Chẳng hay tướng-công có việc gì tìm Khổng-Minh?

— Bởi vì thấy thiên-hạ đương cơn rối loạn, nên muốn yết-kiến Khổng-minh để hỏi cách định nước, yên dân.

Châu-Bình cười nói:

— Ông nhiệt-thành vì dân định loạn đầu là một tấm lòng nhân, song từ cổ đến nay, hết trị đến loạn, đó là lẽ thường. Mệnh trời đã định, ông cường

Librairie Nouvelle

PLACE NÉGRIER HANOI

présente à son aimable clientèle ses meilleurs vœux de Bonne année et de prospérité

LIBRAIRIE NOUVELLE

PLACE NÉGRIER HANOI

Có bán đủ báo chí, sách, vở và các đồ dùng của anh em chị em học sinh. Tuần lễ nào cũng có báo và tạp chí ở bên Pháp sang. Có giấy viết thư thượng hạng, lịch sự đủ các mẫu và các format.

HÀNG RẤT TỐT ĐẸP — GIÁ CỰC KỶ RẺ

làm sao được! Tôi với ông gặp nhau đây cũng là tiền định, mà tôi hút thuốc lào này cũng vậy. Vậy thì cần gì mà vận-dòng hào. Số ông có làm đến lễ-trưởng, ông cứ ngồi uống rượu tran với tôi đây rồi cũng hóa tề-trương. Cần gì mà nhọc công, thả về đất Nam-đương này mà cây với chúng tôi còn hơn.

Lưu-Bị ngâm-nghĩ một lúc đáp:
— Khôn nhưng tôi không biết cây thì làm thế nào?

— Lời nói của tiên-sinh rất cao-kiến, nhưng tôi tưởng ai cũng dựa vào số cả thì ai cũng ngủ, rồi đến chết đói hết.

Cách vài hôm, thăm-tử vào báo Huyền-Đức rằng:

— Không-Minh tiên-sinh đã về rồi. Huyền-đức bèn lên ngựa đến thăm Không-minh. Quan, Trương cũng cưỡi ngựa đi theo.

Bấy giờ đương mùa đông khí lạnh, mây kéo đặc trời, đi chưa được vài dặm đường đã thấy gió bắc thổi ào ào, tuyết bay tua tủa, hình như ngọc lồng đỉnh núi, bạc phủ ngọn cây.

Lúc sắp tới nơi bỗng nghe trong hàng rượu bên cạnh đường có người đương hát. Huyền-Đức dừng ngựa lại đứng nghe. Có tiếng người đàn bà hát rằng:

— *Hỡi anh đi đường cái quan,
Dừng chân đứng lại, em than vại nhời
Đi đâu vội mấy anh ơi,
Công việc đã có chị tôi ở nhà*

Rồi nghe tiếng đàn ông hát:
*Áo anh sứt chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sứt chỉ đã lâu.*

*Muốn mượn bên ấy đem khâu cho mà,
Lại nghe có tiếng người đàn ông khác hát:*

*Trống quân, trống quit, trống còi,
Ta chưa lấy nó, nó đòi lấy ta...*



Lưu-Bị tám-tắc khen rằng:

— Nghe câu hát hùng-tráng lắm, chắc có người hào-kiệt trong đó. Phải chăng là Ngọa-long tiên sinh!

(*Muốn biết sự thế thế nào, xin xem kỳ sau phân-giải.*)

Lời bàn của

ông Phạm-lê-Bông

Lưu-huyền-Đức quả là một người anh hùng. Người ta bảo Huyền-Đức chịu gian nan, khổ sở, mà trí không sờn là anh hùng. Tôi thì tôi cho không phải thế. Người ta lại bảo Huyền-Đức trọng hiền, kính sĩ, yêu dân như con là anh hùng. Tôi thì tôi bảo không phải thế. Huyền-Đức anh hùng là vì ông ta làm đến tể tướng quân, được thưởng nào Nòng chính bội tinh, nào chương mỹ bội tinh, nào nhất hạng kim khánh, nào long bội tinh, Cao-mên bội tinh, đối với tôi chỉ có kim khánh xương thực là một việc không ngờ. Vì vậy, tôi cho Huyền-Đức là một đấng anh hùng.

(còn nữa)

Từ Ly

KHÁCH NỢ,
DÒI NỢ,
KHÁCH NỢ.

NHÌN thấy bà Ba, ông ký Mạnh giặt mình:

— Chết rồi!... Con mẹ này nó đến thì nó đào cho chưa biết đến đâu là chừng....

Bà Ba hăm hăm bước vào:
— Bác tính thế nào cho, chứ ai lại đến ba mươi tết còn để cho tôi phải đi từ Bắc xuống đây vì món nợ của bác.

— Thưa bà xét cho, quả thật tình cảnh quần bách quả, từ sáng đến giờ, me cháu lật đật ngược xuôi mãi mà không vay mượn ai được một đồng nào. Xin bà lượng tình cho, đến ra giêng, ngày rằm tháng giêng, cháu kiếm được sẽ đưa hầu bà chu tất.

— Gớm! bác nói mới hay chứ!... Tôi đòi nợ của tôi hay là tôi đến xin bác mà phải nay đi, mai về mãi.... Tiền của người ta lấy về mà nhồi mà nhét, mà nuôi bầy đàn thế tử, bây giờ đã « tọng » trôi hết rồi, lại chực vỗ khéo phải không?? Nay tôi bảo thật, không thu xếp cho tôi thì không ra gì bây giờ đâu.... Bác nghĩ thế nào??... mau lên, tôi còn phải ra tàu....

— Vàng, bà ngồi chờ cháu một lát, cháu đi tìm me cháu xem có vay được đồng nào không!... bà ngồi chơi...

— Phải!!!
Ký Mạnh đi ra khóa trái cửa lại, nói nhỏ:

— Ngồi đấy mà đợi cho đến mồng ba tết....

Chuyến tàu Nam vừa đỗ, một bà phốp pháp trên tàu bước xuống. Bà Tư l... Một bà giàu có ở tỉnh Nam chuyên môn về nghề cho vay lãi đã nổi tiếng là cay nghiệt, làm cho người nợ đến khổ sở, đau đớn bằng những lời nguyên rủa, chửi bới, riết móc như cát thịt.

— Bà đã lên chơi!...
— Phải! Thế nào, bác ký? bác đã thu xếp cho tôi xong chưa?

— Thưa bà cũng gần đủ rồi ạ!
— Bác đi đâu bây giờ đây?

— Thưa bà, cháu chạy ra đằng này... mời bà vào chơi nhà cháu trước, có me cháu ở nhà... bà về trước, cháu còn phải đi hỏi thêm món nợ mới đủ đưa hầu bà... thôi, mời bà về trước cho.

— Phải!...
Bà Tư dục xe đi, vui vẻ dặn với lại:
— Bác về ngay nhé!

— Vàng, đã có me cháu ở nhà.
Ký Mạnh hấp tấp đi...

Xe bà Tư vừa đỗ trước cửa, bà nặng nề bước xuống, thoáng nghe trong nhà có tiếng đàn bà gắt:
— Năm đời nó, mãi không thấy về đến nơi...

Bà Tư ngỡ rằng vợ ký Mạnh rửa mình thì còn tam banh nổi lên, bà Tư tức hỏi:
— Có đưa nào ở trong nhà không??... ra mở cửa cho bà...

Nghe tiếng gọi cửa có vẻ sắc lão, bà Ba ngỡ là vợ ký Mạnh đã về, làm bầm:
— Ai đời người đi hỏi nợ đã phải ngồi đợi hàng giờ trong nhà, lúc về đã chẳng vốn vãi, cũng kính thì chớ, lại còn dám tai ngược gọi khách nợ là đưa nào... Hừ, đưa nào... đưa nào...

Khi tức đưa lên cô, bà Ba lên tiếng:
— Con nào gọi ngoài ấy, có bà trong này đây.

— A con đi... bà lên hỏi nợ, mà không mở cửa cho bà, lại còn sùng sộ với bà phải không?

— Mười đời mày, ai nợ nần gì mày.
— Bà trăm bạc của bà, mà lấy về nuôi chồng nuôi con, mà lại định ăn không ăn hồng của bà, phỏng???

— Mười đời con kia, mà nợ của tao ngọt hai nghìn bạc đã không trả được, bây giờ lại định vu oan giá họa cho bà, phải không??? Bà vay mấy bao giờ, con kia!! Muốn sống trả nợ bà, không thì bà: hôm tới, ăn không ngon, ngủ không yên với bà...

Bà Ba chạy sỏ ra cửa, nhưng cửa đã khóa, tức tối đập cửa thành thành:

— Khô quá, hàng xóm, láng giềng ơi! phở trên, phở dưới ơi! nó nợ của tôi ba trăm bạc, lại còn vu cho tôi nợ của nó...

Bà Tư xông vào, nhưng cửa đóng chặt, lồng lộn đập cửa:

— Ôi trời cao, đất dày ơi!... ôi ông cả bà lớn ơi! nó nợ của tôi một chốc là hai nghìn bạc, nó lường gạt của tôi rồi còn vu cho tôi quỵt nợ nó...

— Mày trả nợ bà...
— Ai nợ mày, con kia!...mày trả nợ bà.
— Ai nợ mày, con kia!...

Chiến địa phân đôi bằng một tấm cánh cửa. Tấm cửa là cái thân tội, vì luôn luôn được hưởng những cái ấm, cái đẹp rất mạnh của hai bà.

— Mày trả nợ bà...
— Mày trả nợ bà...
... ăm!...

Vì sức dấm, đập mạnh quá, tấm cánh cửa bật tung ra.

Bà sỏ ra... bà dấm vào...
Bông cùng ngừng cả lại:
— Mày là vợ ký Mạnh?

— Không!...mày là vợ ký Mạnh?
— Không!
— Bác đi đâu?

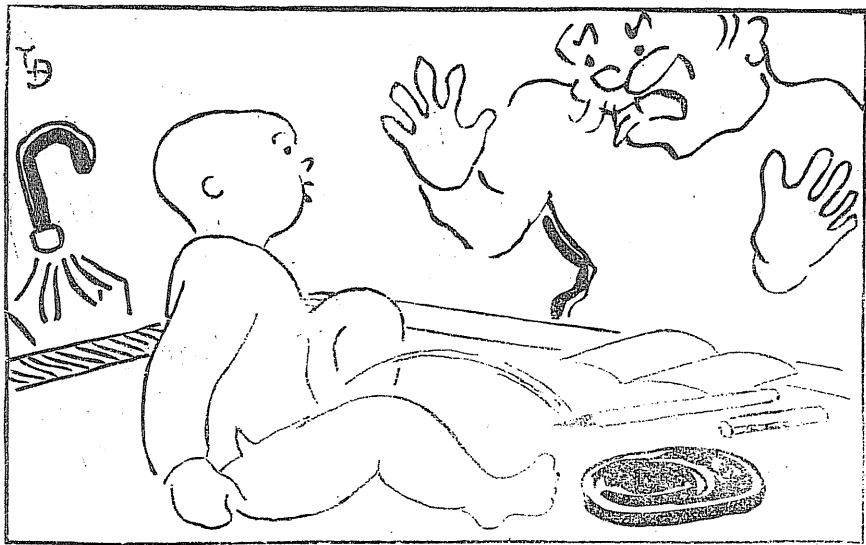
— Tôi đến đòi nợ ký Mạnh... bác đi đâu?

— Tôi cũng đến đòi nợ ký Mạnh.
— Sao bà lại ngồi trong nhà nó?
— Tôi ngồi chờ nó đi tìm vợ nó về... còn bà?

— Tôi xuống tàu gặp nó... nó bảo về nhà trước, vợ nó có ở nhà.
— Thế mà tôi cứ tưởng...

— Tôi cũng cứ tưởng...
Im lặng... Hai bà lắc đầu nhìn nhau thở dài.

NGÂN-SINH



—Trời ơi! Năm mới mình chưa kịp khai bút, bút đã khai.

NHỮNG HÀNG DO HÃNG GEO' PA'S ĐỪNG BÃY

1° Sách Tự-lực văn-đoàn, báo Phong-hóa và Ngày Nay; 2° Địa-đồ Tiên-Đồ-Sơn; 3° Thuốc lá Chesterfield và White Swans; 4° Chỉ Patrie, Louis d'or, Cô-Bà — Sà-phòng Cô-Bà, Palm-Soap; 5° Phấn, sáp, nước hoa hảo-hạng; 6° Pile Tàu bay (Avion), Con Chim (Oiseau) của hiệu Tai-Sang phố hàng Ngang Hanoi; 7° Sơn tây « Sư-Tử » (Lion), Brillantine Mexico, Paris, Ador. Idéal của hiệu Đức-Thành dit Tạ-đình-Thọ, 58 phố Huế Hanoi; 8° Các mẫu lịch-Geo' Pa's; 9° Các thứ kẹo, bánh của hiệu Cự-hương.

GEO' PA'S = COMMISSION - REPRESENTATION =
14, Grand Bouddha, Hanoi

H° Foire de Huc 1935 — Stand N° 200

AI ĐỌC "DÒI NAY"

Không biết các

SÁCH "VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CŨNG LÀ:

Vẽ bộ Công nghệ có: Day làm 40 nghề ít vốn 2\$00; 30 nghề dễ làm 1\$50, Kim-khí và cơ-khí 0\$80, v. v. — Vẽ bộ Thể-thao có: Tập võ Tắc (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50, võ ta 9\$10, võ Tây 0\$60, Day đá ban 0\$30. — Vẽ bộ Y-học (lần thuốc) có: Y-học từng-thứ (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$59, Xem mạch 1\$00, Đan bà 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Vẽ bộ Thần học: Day Thời-miên (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50, Trường sinh-thuật 0\$50. — Vẽ bộ Mỹ-thuật có: Sách dạy đàn Húc và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Day làm ảnh 1\$00. — Vẽ bộ Lịch-sử có: Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. — Vẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0\$10, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ linh-tinh như Nam nữ bí-mật, Gia Lễ, Học chữ tây v. v. Ngọt 100 thứ. Xa mua thêm cước gửi mua buôn có trừ huế hồng. Thơ đề:
NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

Am Tết Hanoi

NHẬT mỉm cười, đọc đi đọc lại mãi hai bức thơ, hai bức thơ Nhật vừa nắn nót viết xong, cần thận đọc lại từng giòng, từng chữ. Trước khi gián phong bì, Nhật còn rút ra xem một lần sau cùng nữa.

Bức thư thứ nhất :

Thưa thầy,

« Tết năm nay con ở Ha-noi không về được. Kỳ thi sắp tới, con muốn nhân dịp được nghỉ mười ngày để học thêm. Con định ăn tết ở đây, và nhân tiện xin thầy gửi cho con mười đồng. Con không dám xin tiền tiêu nhảm, chỉ vì sách vở, con phải mua nhiều, và nhất là còn vài tháng nữa, con sắp phải đi thi, con cần học thêm nhiều lắm.

« Vậy thầy nào thầy cũng gửi cho con, và xin thầy gửi ngay, vì sách vở con cần phải mua từ bây giờ.

Con xin kính chúc thầy và các em con mạnh... »

Nhật

Bức thư thứ hai :

Thưa mẹ,

« Đáng lẽ tết năm nay con về ăn tết với mẹ ở nhà quê, nhưng bận sự học hành, nên con muốn ở lại Hanoi. Con đã viết giấy xin phép thầy con rồi, chắc thầy con thế nào cũng bằng lòng.

« Thưa mẹ, con độ này cần phải mua sách nhiều, vì còn vài tháng nữa tới kỳ thi, con phải cần thận. Mẹ cho mười đồng để con mua sách. Mẹ có định tết này may cho con áo sa-tanh mới, nhưng thưa mẹ, đối với một người học trò, thời sách vở còn cần hơn áo mặc, vì nếu con không có sách học thêm, thì kỳ thi này, con không thể nào đỗ được.

« Vậy thầy nào cũng xin mẹ gửi ngay cho con, vì sách vở con cần phải mua ngay từ bây giờ.

« Con xin kính chúc mẹ và cả nhà mạnh. »

Con : Nhật

Nhật mỉm cười nói một mình :

— Không ngờ ta viết thơ khá như vậy.

Từ lúc bỏ thơ xong, Nhật phấp phồng hy-vọng, tính đi tính lại :

— «Thư bây giờ bỏ, mai chạy, ngày kia tới, thư trả lời ngày kia về đến Hanoi, vậy chỉ bốn hôm nữa là có măng-đa về đây. Phải, bốn hôm nữa là cùng. »

Trời ơi ! bốn hôm nữa là ta có hai chục bạc. Hai chục bạc trong tay, mua sách mất độ sáu đồng, còn mười bốn đồng ở Hanoi, tha hồ sai...

Bốn hôm sau, Nhật tiếp được hai bức thư một lúc. Nhìn chữ đề ngoài phong-bì, Nhật vui mừng hiện ra nét mặt. Nhưng Nhật không bóc vội. Nhật còn quay đi quay lại, soi lên trên mắt, đoán trước măng-đa bao nhiêu.

— Chắc hẳn mười đồng rồi còn gì nữa !

Lên trên phòng riêng của mình, Nhật cần thận lấy kéo cắt hai cái phong bì một lúc. Nhưng Nhật vẫn chưa xem vội. Nhật còn chăm một điều thuốc lá, lấy một bông hoa hồng để trước mặt, nói một mình :

— Người đời xưa xem Tây-xương-ký còn phải có lư trầm hương bên cạnh, con gái đẹp ngồi bên, nữa là đời bây giờ, ta đọc bức thư quý-há này...

Rồi Nhật từ từ rút hai bức thư ra.

Bức thư thứ nhất :

Thầy độ này túng quá, vậy con nên viết giấy về xin mẹ con ở nhà quê...

Bức thư thứ hai :

Mẹ độ này túng quá, vậy con nên viết thư lên xin thầy con ở trên ấy...

Nguyễn văn Ninh

tiên Khoa-học, linh-đình, let-del máy ngày xuân.

II. Xuân sang, kể truyện «Đào Hoa», Khái-hưng du «Hòn bươm vào cõi Mơ tiên», chợt nghĩ đến «Nửa chừng xuân» mà đã lo quăng «Đời mưa gió».

Tết đến, đọc văn «Thơ mới», Thế Lữ ngâm «Đêm giảng ở hang Văn dúi» mới tưởng tới «Lưỡi tầm sét» rồi thấy sợ con «Đường thiên lôi».

VĂN-MINH (Hải-dương)

CÂU ĐỐI TẾT

I. Tưởng xuân tới đây, không cần chạy ngược với chạy xuôi, nhưng rồi có đủ : này dò Tú Mỡ, này bánh Nhất-Linh, này chè Đậu-đãi, này tranh vẽ Đông-son, phê-phỡn, ung-dung vài bữa tết.

Nhớ tết năm ngoái, lọ phải soay quanh cùng soay quần, thế mà chẳng thiếu : cũng kẹo Nhật-lân, cũng mứt Phụ-nữ, cũng pháo Xứ-sở, cũng thủy-

I. Tối ba mươi, ánh mực lần bên người, quay lại tưởng như hồn chó lủi.

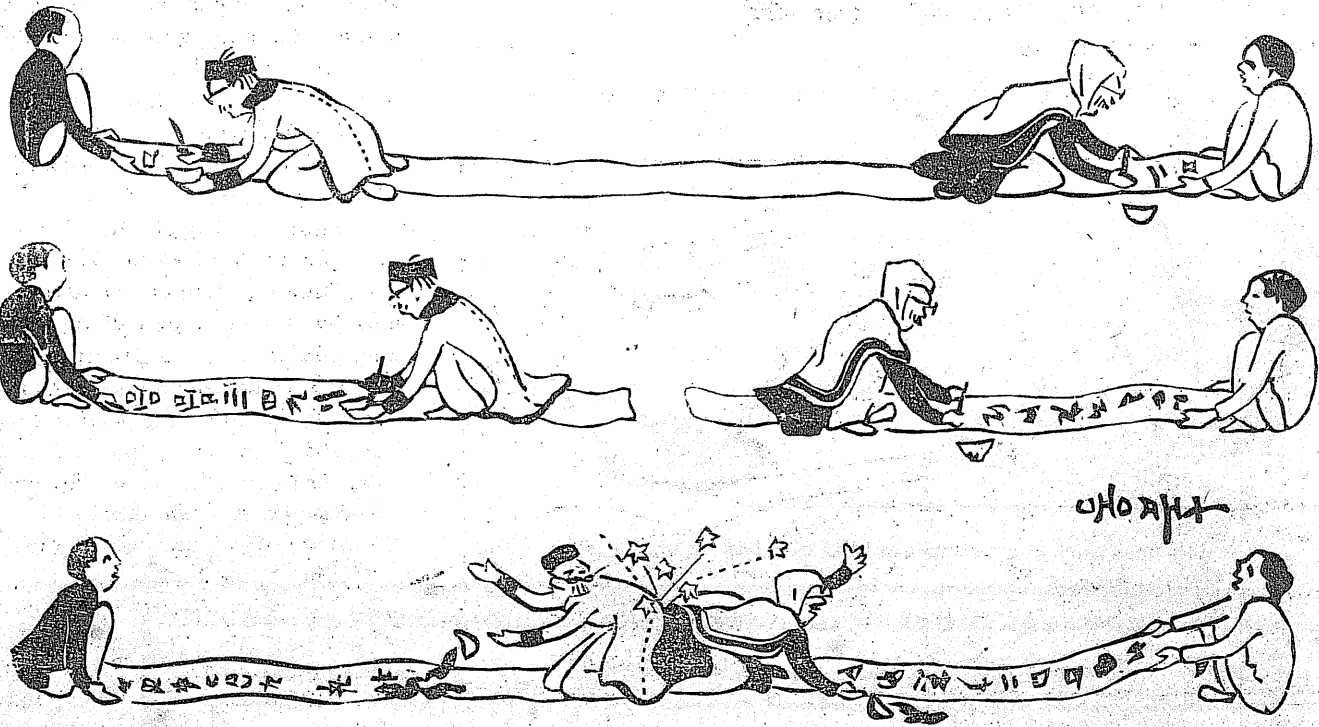
Sáng mồng một, tiếng chân dò trước cửa, trông ra ngõ thấy bóng heo về.

II. Chó nghe tiếng pháo dăm đầu chạy.

Lợn thấy tin xuân sách bụng về (năm nay hẳn không doi).

Bà N. V. Ngọc (Hanoi)

Tranh không lời



Đau dạ dày, Phòng tích

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì người yếu phòng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ ngợi nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hệ uống đến thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người cầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá 0\$60 đã lâu kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán đám đoạn 3 ngày, hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khỏi, Cai nha phiến 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khí hư bạch đới giá 0\$60 5 ve khỏi.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG, 81, Route de Huế (phố chợ Hôm), Hanoi

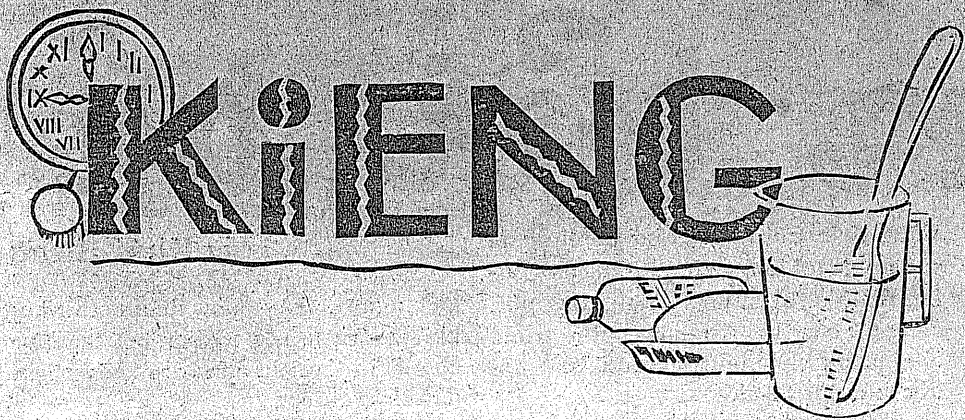
MAISON NHUẬN-ỐC

ARCHITECTURE

(Avant - Métaré et métaré définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

Siège : 168, Rue Lê - Lợi - Hanoi
Succursale : 63, A M^e Joffre - Thanh-Hóa



Kịch vui hai hồi

HỒI I

(*Hôm ba mươi Tết*)

MỢ. — Năm nay cậu đã nghĩ đến nhờ ai xông nhà chưa?

CẬU (*vờ dụi dăng*). — Chưa, nhưng có lẽ không nghĩ đến thì vẫn hơn, mợ ạ.

MỢ (*riêu*). — Cậu đã sắp rở cái khoa văn-minh của cậu ra rồi.

CẬU (*hơi gắt*). — Khoa gì là khoa văn-minh?

MỢ (*mỉa*). — Là cái khoa ra điều ta mới, không thêm kiêng ấy chứ còn khoa gì?

CẬU (*cười không được tự-nhiên*). — Mợ nhắc đến kiêng làm tôi tức cười vỡ bụng.

MỢ (*vàng vằng*). — Thôi, tôi xin về ngay nhà tôi để mai cậu ăn Tết một mình cho được sung-sướng.

CẬU. — Ấy ai lại thế, ăn Tết một mình sai chết! Kiêng đấy. Đầu năm phải có vợ, có chồng chứ lì!

MỢ (*văn nguây-nguây*). — Khốn tôi ở đây, người ta cứ trêu, cứ ếm tôi như hai năm trước, tôi không chịu được. (1)

CẬU (*cười sòa*). — Tết năm nay tôi không dám ếm nữa, xin mợ cứ ở nhà cho tôi được nhờ. Nay, nhưng mợ ạ, hôm qua mợ vừa khoe với tôi rằng không năm nào mợ làm ăn khá giả bằng năm nay kia mà. Cái đó biết đâu không nhờ về sự ếm của tôi.

MỢ. — Thôi đi cậu, đừng vội kể ơn hã. Năm nay làm ăn được may-mắn là nhờ có anh Ba lại xông nhà cho đấy, nếu không thì đã liêng-siêng về cái khoa văn-minh rởm của cậu.

CẬU (*mỉm cười*). — Nhưng năm nay anh Ba vào Nam rồi, mợ tính sao?

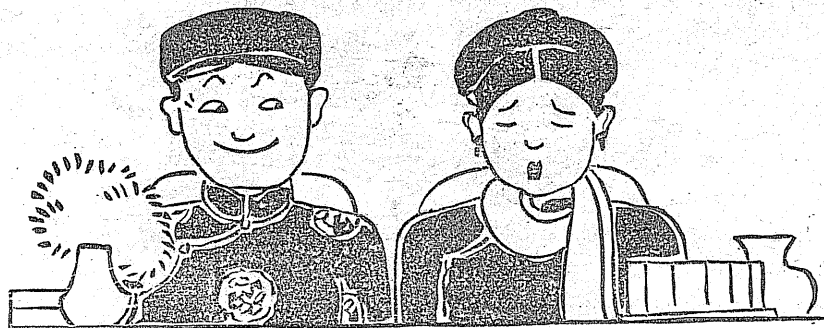
MỢ. — Ấy thế mới khó nghĩ! Cậu ạ, hay ta nhờ anh Thông? Hình như anh ấy căn cơ lắm thì phải.

CẬU (*bĩu môi*). — Căn cơ! lăm-cầm như ma ấy thì có. Ông tướng Thông xông nhà thì quanh năm chỉ những đi ra đi vô mà hết thì giờ.

Xem Kiêng I và Kiêng II đăng hai số Tết năm 1933 và 1934

MỢ. — Đi ra đi vô thế nào được quanh năm!... Hay nhờ bác Cả. Bác cả vui tính đấy chứ, bác mà xông nhà chắc làm ăn dễ dãi.

CẬU. — Thôi đi! Vui tính! Thế mà bảo vui tính được! Bông phèo xuất ngày, pha trò thì nhát hơn nước ốc. Chỉ được mỗi một cái chưa nói đã cười mà toàn cười một mình. Mượn ông vô duyên ấy xông nhà thì quanh năm làm ăn hần là gặp toàn sự vô duyên.



MỢ. — Làm ăn thì sao lại gặp sự vô duyên được. (*ngâm nghĩ*) Hay là nhờ bà Tèo?

CẬU. — Bà Tèo? Có phải cái bà đến chơi với mợ hôm nọ không?... Cái bà hót lẻo, ngồi đầu cũng kẻ xấu người nọ, bới chuyện nhà kia ấy chứ gì. Mợ mà nhờ bà ta đến xông nhà không khéo lại lây bệnh bà ta thì khốn.

MỢ. — Thì cậu đương kẻ xấu, bới chuyện bà Tèo đấy!

CẬU (*cười*). — Không! tôi có kẻ xấu bà ấy đầu, tôi chỉ bảo bà ấy hay kẻ xấu người ta thôi đấy chứ.

MỢ. — Đẳng nào cũng thế.

CẬU. — Khác nhều chứ lì.

MỢ. — Đừng đùa nữa cậu! hãy tìm cho tôi một người xông nhà ngày mai đã... Anh tham Tấn! Cậu thử hỏi anh tham Tấn xem.

CẬU. — Anh tham Tấn? Đề năm mới anh ấy đem thơ sấu lại đọc cho mà nghe nhé! Điều đó tôi can... Chỉ có mỗi một người hoàn toàn mà mợ không nghĩ tới.

MỢ (*vui mừng*). — Ai vậy?

CẬU. — Anh Tư.

MỢ (*bĩu môi*). — Anh Tư mà hoàn toàn! Chỉ được cái tính hay chế riêu, mà chế riêu tuốt, chẳng từ ai.

CẬU (*đôi*). — Ấy, cái đó tùy mợ. Tôi tưởng anh Tư tốt thì tôi mách mợ, còn bằng lòng hay không bằng lòng để anh ấy xông nhà tôi xin không làm dư đến, vì tôi có tin xông nhà, xông cửa như mợ đầu. Tôi chỉ biết dâng bà phán Côn, bà ký Kinh, bà hàn Hán năm nào cũng tranh nhau mời bằng được anh Tư đến xông nhà.

MỢ. — Thế à?

CẬU. — Lại chẳng thế.

MỢ. — Vậy nhờ cậu nói với anh Tư hộ nhé?

CẬU. — Được, anh Tư thì tôi bảo thế nào cũng phải nghe.

HỒI II

Sáng mồng một Tết, vợ chồng y-phục chỉnh tề ngồi chờ Tư đến xông nhà.

CẬU (*mỉm cười*). — Tôi gọi thẳng nhỏ lên pha nước nhé?

MỢ (*vui tươi*). — Hãy thông thả một tí, cậu ạ. Chờ anh Tư đến xông nhà rồi hãy cho nó lên, chẳng thẳng ấy nó hấp tấp lắm.

CẬU. — Cho con sen lên vậy, mợ nhé?

MỢ. — Kiêng thẳng nhỏ mà lại cho con sen lên thì càng đoảng? Cậu chờ cho một tí nữa thôi mà.

CẬU. — Nhưng tám rưỡi rồi đấy mợ ạ.

MỢ. — Tám rưỡi rồi à, cậu? Lại nhĩ, bây giờ mà chưa đến! Anh Tư nhận đến thực đấy chứ?

CẬU. — Lại chẳng thực. Thì bức thư của anh ấy, tôi chẳng đưa cho mợ xem là gì.

MỢ. — Ờ nhĩ! Vậy chắc anh ấy sắp sang đấy. Cậu đã dặn thẳng nhỏ hãy anh Tư đến thì đốt pháo chưa?

CẬU. — Đã. Nhưng tôi phải rửa mặt chứ. Mợ không cho chúng nó lên nhà thì ai lấy nước cho tôi?

MỢ. — Được, cậu để tôi lấy nước cho. (*Mợ ra*).

CẬU (*ngồi một mình tỏ vẻ khoái-lạc, lăm bằm*). — Muốn xông nhà thì cứ chờ đấy. Có giỏi chờ được đến tối.

(*Mợ khè nê bụng thau nước vớ v)*.

CẬU. — Cảm ơn mợ quá. Mợ không tin xông nhà thời khi nào tôi được hai bàn tay xinh xắn kia bụng nước hầu? Nhưng hành như mợ quên sả-phòng.

(*Mợ đi lấy sả-phòng đem đến*).

CẬU. — Còn bàn chải răng và thuốc đánh răng?

(*Mợ hơi chau mày đi lấy các thứ đem đến*).

CẬU. — Không có một cốc nước lọc thì đánh làm sao?

MỢ (*hơi cau, lăm bằm, nói một mình*). — Bảo thì không bảo luôn một lúc.

CẬU (*cười*). — Xông nhà vạn-tuê! Vì không có xông nhà thì bao giờ tôi được mợ hầu hạ chu đáo như thế này.

(*Cậu rửa mặt xong, hai vợ chồng yên lặng ngồi chờ. Mợ có chiều bán khoán, thấp thỏm, chốc chốc lại nhìn ra công. Bông đồng hồ đánh chuông*).

CẬU (*đếm tiếng chuông*). — Một..., ... hai..., ... ba..., ... bốn..., ... năm..., ... sáu..., ... bảy..., ... tám..., ... chín..., ... Chín giờ rồi đấy, mợ ạ.

MỢ (*ngồi im, mợ mộng*).

CẬU. — Nhưng mới chín giờ sáng thôi, mợ ạ.

MỢ (*văn ngồi im*).

CẬU. — Còn những mười hai giờ nữa mới đến chín giờ tối, mợ ạ.

MỢ (*chau mày không nói*).

CẬU. — Anh Tư quên chăng?

MỢ. — Chẳng lẽ có một việc ấy cũng quên được.

CẬU. — Biết đầu đấy! anh Tư dăng trí lăm kia.

MỢ (*hơi gắt*). — Sao đã biết anh ấy dăng trí, cậu còn nhờ anh ấy xông nhà.

CẬU. — Không! tôi có nhờ ai đâu.

MỢ (*ngợ ngác*). — Cậu không nhờ, cậu không bảo anh Tư đến xông nhà?

CẬU. — Không! Tôi tưởng mợ bảo.

MỢ. — Thế bức thư cậu đưa cho tôi xem hôm qua?

CẬU. — Bức thư à? Tôi viết đùa đấy chứ. Tôi cứ yên trí rằng mợ nhận ra được chữ tôi đấy.

MỢ (*hét lớn*). — Trời ơi! làm sao mà tôi khổ sở thế này. Đầu năm nào người ta cũng trêu tức được tôi, người ta mới nghe.

CẬU (*tươi cười*). — Ấy kiêng! Sao năm mới mợ lại kêu rống như sư tử thế?

MỢ (*nghiến răng*). — Cậu im ngay.

CẬU (*thong thả*). — Nhờ quanh năm hóa sư tử thì rầy... cho tôi lắm.

MỢ (*cầm phất trần đuổi cậu*). — Nay! sư tử này!

CẬU (*vừa chạy vừa kêu*). — Kiêng! Năm sớm mà! Kiêng! Kiêng!

HẠ MÀN
Khái Hưng

NĂM MỚI

KIM HƯNG

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huê, 81 - Hanoi

CHỨC

• BÁCH BỆNH TIÊU-TẤN •

MỚ'I ĐIỆN:

HỘT ĐEO CỎ TÂN - THỜI

BẰNG THỦY-TINH CHẮNG VÀ CÁC MÙI

RẤT ĐẸP - GIÁ HẠ :

MỘT CHUỖI TỪ

0\$30 - 0\$40 - 0\$60 - 0\$80 - 1\$00

• Bán buôn, bán lẻ •

PHUC-LO'I

79, Avenue Paul Doumer, 79 - Haiphong

NĂM MỚI

phuc lo'i

79, Avenue Paul Doumer, Haiphong

CHỨC

BUỒN MAY, BÁN ĐẮT

CINH HỒN THI SĨ

của Khái Hưng

SAU khi giết vua Thuận-Tôn, sau khi giết bọn tòi trung của vua là Trần-nguyên-Hãng, và Trần-khát-Trung, Hồ-quí-Ly liền bỏ Thiếu-đế mà lên nối ngôi trời, oai quyền hống hách lấy lừng khắp đất nước Nam. Sự bạo ngược của họ Hồ lấn át, đầy xéo-nhân dân như đầy xéo đám cỏ cho xác xơ, khô héo, khiến ai nấy đều khiếp sợ và ép mình quy phục...

Nhưng một người ngang nhiên không chịu khuất. Người ấy là thi sĩ Trần-Can.

Trần-Can, thân hình mảnh dẻ, yếu ớt, nhưng văn thi chàng viết ra, âm điệu rất hùng tráng, ý tưởng rất mãnh liệt. Trong văn giới, người ta đã bịa đặt ra những truyện hoang đường để tán tụng tác phẩm có tính cách cái thể của chàng: Nào khi chàng cất giọng cao ngâm khúc anh hùng ca, tả những võ công, huân nghiệp phi thường của các bậc danh tướng đời xưa, thì người ta nghe có tiếng loảng soảng gươm giáo xô sát nhau ở trong văn phòng đã như thốt nhiên biến thành một nơi chiến địa. Nào trong giấc mơ màng, chàng gặp Hạng-Võ hiện hồn lên cùng chàng ngồi uống rượu, mà ngợi khen chàng và hát cho chàng nghe những bài ca chính khí và đồng cảm.

Người ta còn kể nhiều câu chuyện huyền bí về thi-nghệ của chàng.

Một buổi chiều thu, Hồ-quí-Ly cưỡi ngựa dạo chơi trong kinh thành Tây-đô, tàn quạt rợp đường phố.

Qua một cửa quán, sang sảng ở trong hàng đưa ra mấy câu hát có khí phách hào hùng, khảng khái. Quý-Ly quay lại hỏi một viên vệ tướng:

— Đứa nào dám cả tiếng hát những lời hồn xược? Vào điệu cổ nó ra đây!

Tức thì viên vệ tướng dẫn trăm quân vệ binh sẵn vào cửa quán hỏi ra một trang thiếu niên đồng sĩ. Hồ-quí-Ly quát hỏi:

— Bài ca phản quốc đó ai dạy mi?

Chàng niên thiếu quá say không biết người đứng trước mặt mình là Hồ-quí-Ly liền phi cười đáp lại:

— Người tất phải ngu dốt, dần dần lắm mới không nhận ra được mấy câu thơ ấy là của đại thi hào Trần-Can.

Lời nói sắc lảo làm cho kẻ kia mất đầu tức khặc.

Chém xong đồng sĩ, Hồ-quí-Ly trở

về triều, họp quần thần lại mà phán rằng:

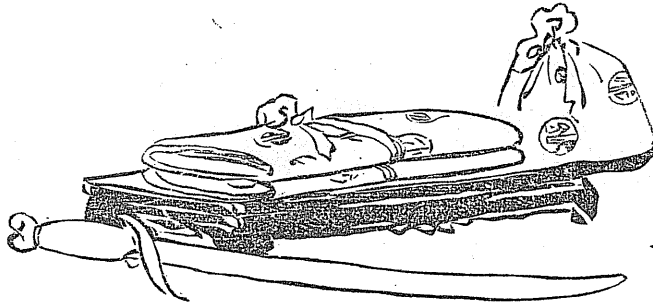
— Ta là hoàng đế, ân huệ trùm khắp nước Đại-Ngu, cười một tiếng, cả nước vui mừng cười theo, quát một tiếng, cả nước run sợ, kinh hãi, khúm núm cúi đầu, cho kẻ nào sống, kẻ ấy được sống, hất ai chết, người ấy phải chết. Có sao ngày nay tên văn-sĩ ngông cuồng Trần-Can lại dám cả gan làm thơ tán tụng bọn tiền quân cùng lũ tướng tét nhà Trần, để giảm oai quyền của ta và làm tiêu tán nhuệ khí đại binh ta. Phải hỏa tốc đi bắt nó về triều hành hình ngay trước sân rồng cho ta được hả lòng tức giận.

Quan đô sát ngự sử vội vàng đặt gói

xiềng xích, trói buộc; như thế thực đã xúc phạm tới lòng tự tôn, tự ái của Quý-Ly, nhất là thi sĩ lại vì bọn cung phi, cung nữ của vua với con chim trong lồng ngắm khoảng trời xanh mà hồi tiếc một đời ân-ái.

Lòng phần nộ sôi sùng sục, khác nào lửa cháy đổ thêm dầu, Quý-Ly tuốt thanh bảo kiếm cầm nhăm nhăm ở tay, chạy thẳng vào tây cung, tới buồng có tiếng ca ngâm ai oán.

Nhưng, kinh ngạc xiết bao! trước tấm nhan sắc lộng lẫy của mỹ nhân, lòng bạo ngược của biển mất, khác nào bị mặt trời buổi sáng chiếu



đầy lời gián nghị:

— Muốn tâu thánh thượng, việc này hạ thần xin can. Giữa công việc binh trị, không nên giết hoai kẻ sĩ, nhất là kẻ sĩ đó lại là Trần-Can, một người có đại tài được nhân dân mến phục.

Nghe dứt lời tâu, Hồ-quí-Ly nổi cơn thịnh nộ, hạ lệnh chém đầu quan đô sát ngự sử, rồi xuống chiếu tìm bắt Trần-Can trị tội.

Sau khi bãi triều, Quý-Ly hăm hăm rảo bước vào hậu cung, sát khí hiện đầy trên nét mặt.

Thoảng lọt tai giọng hát bỗng trầm, Hồ dừng lại lắng nghe: đó là lời ca oán trách nào nùng của một ả cung tần mới tuyền.

Quý-Ly vốn là một văn gia, một nghệ sĩ rất biết và thích thưởng thức những bài thơ, bài ca có chân giá trị. Vì vậy, khúc hát đầy lời trong sáng, có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng dã, phong quang, những tính tình tự do, phiêu lãng làm cho người nghe phải tấm tắc khen thầm tác giả.

Nhưng hạng bạo quân bao giờ cũng đặt lòng tự tôn, tự ái lên trên lòng phục thiện, lân tài. Mà trong bài hát kia, những ý tự do, vùng vẫy luôn luôn sen lẫn, đối chọi với những ý

roi, đâm sường mù u ám tan ra không trung.

Quý-Ly vút thanh bảo kiếm xuống đất, ngẩng người đứng nhìn rồi tươi cười hỏi:

— Ái-Khanh hát bài gì thế?

Cung-Phi kinh hãi quỳ xuống thưa:

— Muốn tâu bệ hạ tha tội cho thần thiếp.

Quý-Ly lại gần người yêu, đỡ dậy mà dịu dàng bảo rằng:

— Tha thì cố nhiên là trăm tha, nhưng ái khanh phải trình thực trăm hay, ai làm ra bài ca mà ái khanh vừa hát đó?

Cung phi se se nói:

— Muốn tâu bệ hạ, thi sĩ là một người học trò nghèo ăn dật.

— Tên nó?

Cung-Phi ngần ngừ lo sợ, cúi đầu đứng im.

— Ái-Khanh cứ nói, dù người đó là ai đi nữa, trăm cũng ăn xá.

Thì thảo như hơi gió thoảng, cái miệng xinh xắn, âu yếm đọc tên:

— Trần-Can.

Tức thì Quý-Ly chau mày hét lớn:

— Ai chứ Trần-Can thì nó phải chết!

Cung phi nằm phục xuống đất kêu van:

— Muốn tâu thánh thượng, thánh thượng mà ra lệnh hành hình kẻ sĩ, thì chính thần thiếp đây can phạm tội

giết người. Vậy nếu thánh thượng không mở lượng hải hà mà tha thứ cho Trần-Can thì xin trước hãy chém đầu thần thiếp.

Cái nhan sắc nghiêng thành của cung phi đã bảo toàn được tính mệnh nhà thi sĩ.

Nhưng trong túp lều tranh đầy hoa và ánh sáng, Trần-Can vẫn viết những thi ca, âm điệu hùng tráng, ý tưởng mãnh liệt đề cao tụng công đức các danh tướng đời Trần, và mạt sát những hạng bầy tôi bất trung cướp nước.

Nhưng Quý-Ly một ngày một thêm khôn khéo, nên hiểu rằng về phương diện chính trị, về cách thu phục lòng người, sự mềm dịu, ngọt ngào công hiệu hơn sự hung tàn, kịch liệt. Va nghĩ thầm: « Chém giết mãi, bao giờ cho hết kẻ phản đối! Chặt đầu này, đầu khác mọc. Mà những tên kia lại sẽ trở nên bất tử, và tác phẩm của chúng vẫn cứ lưu truyền về đời sau... Nào có ích gì cho ta! »

Liên theo mưu kế thái sư, sai quan đem vàng, bạc, gấm, vóc đến nơi lều tranh tặng Trần-Can mà ủy lạo rằng: « Bệ-hạ trọng tài hiền-sĩ nên ban thưởng, để làm gương cho văn-nhà trong nước. » Trần-Can nhất định từ chối không nhận mấy may.

Ba lần quý-Ly mua chuộc lòng Trần-Can, ba lần Trần-Can từ tạ. Trần-Can không nhận cung nữ và tước vị, cũng như chàng không nhận bạc, vàng, gấm, vóc.

Mà thi ca chàng viết ra càng nhiều, càng nghiêm ý tưởng chua chát, gay go!

Lần thứ tư, Quý-Ly sai quan đến nơi lều tranh bảo cho Trần-Can biết rằng, nếu không thôi ngâm vịnh thì sẽ bị mất đầu. Trần-Can lạnh lùng đá lại:

— Đầu ta có thể rời mình, nhưng linh hồn ta thì gươm nào chém được.

Viên quan đem lời ấy về tâu với Quý-Ly. Quý-Ly uất ức thân thăm: « Trời ơi! toàn nước Đại-Ngu ta thu vào trong bàn tay sắt dễ như chơi, thế mà linh hồn một tên hàn sĩ, ta há không phải phục nổi chăng? »

... Nhưng khúc hát đầy lời trong sáng có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng dã phong quang, những tính tình tự do phiêu lãng vẫn vắng vắng ở tây cung đưa ra.

Quý-Ly vào tây cung vui vẻ bảo cung phi:

HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE de HANOI - 13, Rue du Chanvre, 13

HOÀNG-MỘNG-GIAC VÀ NGUYỄN-HẠC-HẢI

BẢO-CHẾ HANG NHẤT TRƯỞNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chính chủ - nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cần thận

CÓ BÁN: Rượu bổ Vin Tonique Alexandra 1\$95

OMNIUM Indochinois

5, Boulevard BOBILLOT, 5
HANOI

Nhà chuyên-môn đóng
xe-tay đã kinh-
nghiệm trong 25 năm.
Các ngài nên coi chừng
những xe rẻ tiền!!!

— Ai-khanh hát hay lắm. Nhưng kể làm ra bài hát không còn nữa.

Cung-phi ngẩng người đỡ mắt đứng nhìn, chưa dám hiểu. Quý-Ly tiếp luôn:

— Nó chết rồi... Vừa... hành hình xong.

Cung-phi bỗng ngất người nằm vật xuống đất, mồm ú ớ nói mê: « Trời ơi! anh Trần-Can! »

Quý-Ly sung sướng vì đã đoán được tâm lý cung-phi, lãnh đạm, mỉm cười đứng nhìn tấm thân yếu đuối nằm dưới chân mình như cái xác không hồn:

— Được rồi! được rồi!

Ngay buổi trưa hôm ấy, viên đao phủ điếu đến sân rộng một người bé nhỏ: đó là thi-sĩ Trần-Can. Ngồi chót vót trên ngai cao, Quý-Ly cười hỏi:

— Mi không sợ ngục thất. Vậy mi có sợ lưỡi gươm sắc kia không?

Trần-Can chỉ cười mát mà không trả lời.

Quý-Ly nói tiếp:

— Nhưng mi đừng tưởng ta giết mi một cách giản dị như thế đâu. Và ta không muốn để mi chết uổng mạng mà không cho mi được đạt lời nguyện vọng cuối cùng. Vậy mi có ao ước điều gì, ta cho phép mi tâu.

Trần-Can vẫn giữ nét mặt tươi tắn đáp lại:

— Tôi chỉ ao ước có một điều này: là sau tôi, không ai bị giết oan nữa.

Quý-Ly cười khanh khách:

— Nhưng trước mi thì được chứ?

Liên cho điếu cung-phi ra. Trần-Can nhắc trông thấy, mặt bỗng tái xanh, chân tay run lẩy bẩy. Viên đao phủ vừa giơ đao toan chém, thi-sĩ đã vội kêu:

— Chém tôi thì cứ chém, sao nỡ hành hình cung phi vô tội, đã vô tình ngậm những tác phẩm của tôi.

Quý-Ly xuống lệnh cởi trói cho hai người, rồi ôn tồn bảo Trần-Can:

— Ta sẵn lòng ân xá cho cung-phi và cả cho nhà ngươi nữa, nhưng ngươi phải theo một điều khoản này: là từ nay ngươi thôi không được làm một bài thơ nào hết. Vậy ngươi có ưng như thế chăng?

Trần-Can đành phải tuân lời, làm tờ cam đoan.

Chàng không muốn để vì chàng mà kẻ khác bị chết oan, nhất là kẻ ấy lại đã đem tấm ái-tình trong sạch, mơ mộng, chân thành mà kính thờ chàng trong đáy tâm can, cho dẫu ngày nay đã trở nên một vị hoàng-phi sứng ái.

Giữ lời cam đoan, hai năm giòng. Trần-Can không viết. Cây bút cắm trong

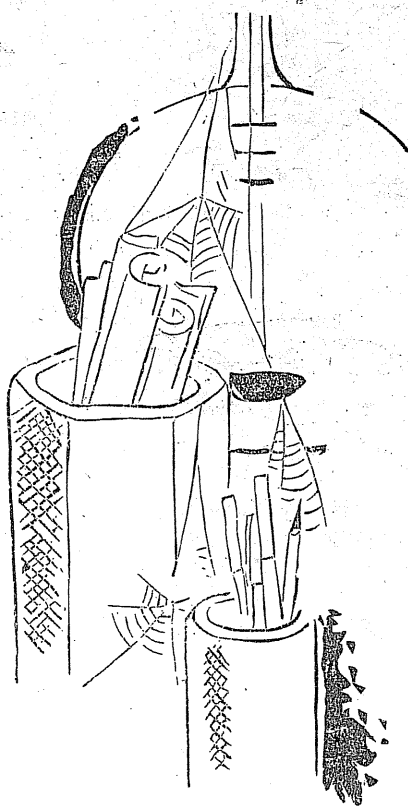
ống xử ngọn thỏ đã se. Tập hoa tiên xếp trong thi đồng màu, hồng đã bạc. Mả cây đàn nguyệt treo trên tường, giấy tờ đã đứt từ lâu, nhện trắng mang đầy trên các phím...

... Bỗng hôm nay, mồng một tết nguyên đán, ngồi trước khóm cúc, cành đào, phảng phất mùi hương trầm gọi nguồn thi từ, Trần-Can chợt thấy những tình tình xưa bỗng bột trong lòng, nào yêu, nào ghét, nào cảm tức, oán hờn.

Chàng liền đem rượu ra uống thực say, và lấy giấy tờ mới lựa văn đàn xưa, rồi tay gảy, miệng hát một bài ca trường thiên đề tả nỗi lòng bấy lâu đau đớn.

Bao ý tưởng nung nấu trong trí nghĩ, hôm nay phát ra lời thơ, càng thêm sắc sảo, mạnh mẽ, dù ở đoạn tả tâm tình vị hôn quân hay ở đoạn tả những sự lầm than của trăm họ.

Về đoạn cuối lời văn càng lâm ly, thống thiết. Thi-sĩ nói thẳng với bạo quân, đại ý:



« Hỡi Hồ-quý-Ly! ta đã để cho ngươi cắt đứt lòng trung với vua của ta, ta đã để cho ngươi chiếm đoạt trái tim vàng của ta. Nhưng còn linh hồn ta, ta cam đoan rằng, muôn nghìn năm không ai ức chế nổi, tấm linh hồn tự do của nhà thi-sĩ tự do ».

Hát xong, Trần-Can lấy bút mực chép lại bài ca vào giấy hoa tiên, rồi uống thuốc độc tự tử.

Chung quanh tiếng pháo nổ ran, như để tiễn mừng linh hồn Trần-Can đã thoát ly ra ngoài vòng kiềm tỏa.

Khái Hưng

SÚC SẮC TÂN THỜI

Tôi không rõ các tỉnh khác có lời chúc tết này hay không, song ở Hanoi thì ai cũng biết, cứ đêm ba mươi là thấy người ta bỏ vài đồng trinh vào trong một cái ống giang đi các nhà chúc tết, nguyên văn bài ấy như sau này:

Súc sắc súc sê
Còn đèn còn lửa
Mở cửa tôi vào
Bước lên giường cao
Thấy con rồng ấp
Bước xuống giường thấp,
Thấy con rồng châu
Bước ra đằng sau
Thấy nhà ngói lợp
Ngựa ông còn huộc
Voi ông còn nằm
Ông sống một trăm
Thêm năm tuổi lẻ
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành
Những con như tranh
Những con như đôi... vân, vân.

Nay tôi phỏng theo bài này cho hợp thời, nên gọi là súc sắc tân-thời.

Súc sắc tân-thời

Súc sắc súc sê
Còn đèn còn lửa.
Mở cửa tôi vào,
Bước lên giường cao
Thấy đầu sư-lữ
Của cô Phụ-Nữ
Bỏ lóc, bỏ lẩn.
Bước sang buồng ẩn,
Thấy ông nghị Lục,
Tìm sợi sừng sục
Máu nóng vì dân.
Bước ra ngoài sân,
Thấy ông Nguyễn Tô
Mặt mày nhân nhỏ,
Nhìn trước nhìn sau,
Tay vỗ lên đầu,
Như tìm bút lông?
Bước ra ngoài ngõ,
Thấy chó chệt xe.
Bước lên đầu hè
Thấy chàng say rượu:
Nhìn ra ông Hiếu,
Mặt mũi đỏ gay,
Đang ngả nghiêng say,
Trông trời ngắm đất,
Mấy bồ đầy sách,

Mồng lợn, mồng con,
Quyền đỏ như son,
Quyền vàng như nghệ,
Mùi chua như mè,
Đề ở lâu năm
Bước né vào sân:
Thấy thầy Trương Vĩnh,
Giương đôi mục kính
Xem số tử-vi.
Cạnh cụ Đình... Hi
Đun nồi nước ốc,
Béo tròn béo trực,
Ông Học phơi Lou.
Bước vội vào nhà,
Thấy vô Lị Luận
Gần si cần thân,
Hơi vẫn xông lên.
Bước ra ngoài hiên,
Thấy ông bảng Bi
Đang ngồi suy nghĩ
Đến đạo-dức sông.
Bước lại cửa buồng,
Thấy ông Đổ-Thận,
Ông còn đang bận
Dạy chấy đặng-xinh,
Bút lông đập đình,
Như làm trò xiếc.
Bước vào trong bếp
Thấy « nồi súp de »,
Bước lại nhà xe,
Thấy con rùa hộp,
Lấy riềm toan đối,
Nó vội rụi đầu.
Bước ra đằng sau,
Thấy nhà ngói lợp,
Gà ông còn huộc,
Gấu ông còn nằm,
Thêm năm tuổi lẻ,
Vợ ông sinh đẻ
Những con đóc-tờ.
Những con như dưa,
Những con như bí,
Những con tiến-sĩ,
Những con như ve.
Năm mới năm me,
Xin ông bà tràng pháo... xừ-sở!

Trần-trung-Phượng

MUỐN BIẾT NGÀY NAY
NÊN ĐỌC
NGÀY NAY

PH II - YẾN

GUỐC TÂN THỜI

Nhà chế tạo: PHÚC-LONG, 43, rue des Graines
(HÀNG ĐẬU). HANOI — Téléphone 251

PHỤ-NỮ NƯỚC TA VỚI SỰ:

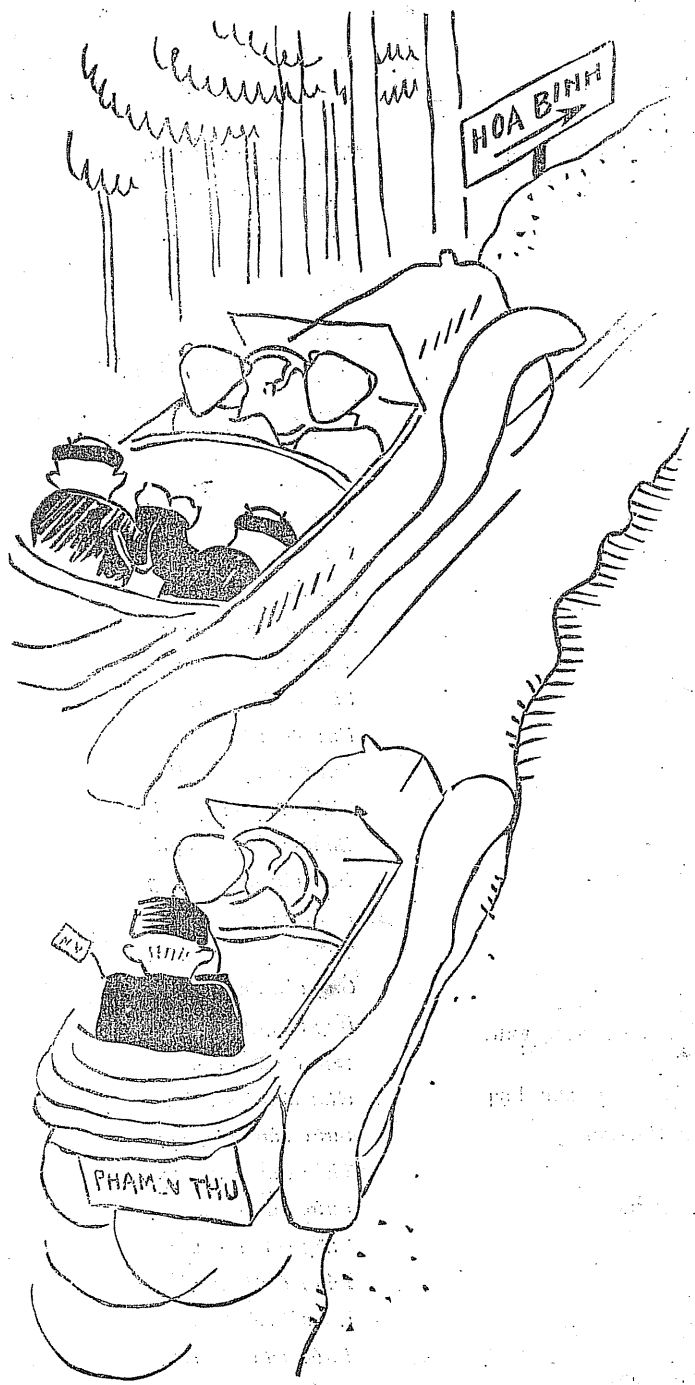
MỞ MANG THƯƠNG-NGHIỆP

Muốn cho tiện việc tiếp khách hàng ở Cảng, bản hiệu có mở thêm một chi điểm TÀI XUYỀN ở hàng buôn Thái Bình Dương, số 159, phố Paul Doumer Haiphong. Vậy quý bà, quý cô ở Haiphong có cần may hay áo đặt hàng thêu, xin cứ đến chi điểm Tài Xuyên. Công việc do cất do M^{me} Ánh Tuyết, quản lý Hàng Thái Bình Dương, trông nom cũng được cần thận như bản hiệu nữ chủ nhân M^{me} Lê Vũ Thái tại số 16, Hàng Da, Hanoi.

COMPTOIR DE PETITES INDUSTRIES
TÀI XUYỀN

Chuyên môn may áo tân thời Lemur và các lời hợp thời trang khác
16, Hàng Da, HANOI — Số, 159 Paul Doumer, HAIPHONG

QUYỀN SỔ TAY NĂM 1934



LỊCH SỬ — Ông Rong và ông Huy bị bắt về việc giấy bạc giả; ông Thu kiểm bạc thật của ông giáo Lâm.



PHỤ NỮ GIẢI PHÓNG

— Sau một cuộc biểu tình rất lớn ở Khâm-thiên... hàng mấy trăm cô đầu hiệp lực đuổi mỏ vịt ra khỏi Khâm-thiên tò giới.



BẢO GIỚI GIẢI PHÓNG

Báo cái Phụ-nữ sỏ lông, nhất định đòi tự do lấy chồng... vì thế cho nên...

CHỈ VẼ

NẤm ấy tôi lên tám hay chín tuổi, không nhớ đích xác. Gần tết. U tôi sắm cho tôi kẻ cũng tiệm tiệm đủ, nhưng chỉ còn một đôi nịt thì hể tôi đòi mua là lần nào cũng như lần nào; tai tôi chỉ được nghe câu trả lời gọn thon lỏn của u tôi:

— Trẻ con cần gì phải nịt! chỉ vẽ!

Tôi không hiểu người lớn với trẻ con trong sự dùng nịt khác nhau ở chỗ nào... Song, nài mãi vô hiệu tôi phải thôi...

Sáng hôm mồng một tết, sau khi rửa mặt bằng nước mùi, và ngàng đờ mặt ra để cho u tôi mặc quần áo chức bâu còn sột sạt, tôi mới biết đôi bít tất của tôi không phải là bít tất mới.

Sao đôi bít tất nâu của tôi nó rộng, nó giải thể, kéo lên cho hết thì vừa tới bẹn!

Thì ra u tôi nhường nó cho tôi.

Để tính như tôi cũng phải phát khùng:

— Tắt này là tắt đàn bà. Đi cái này người ta cười chết.

Nào tôi có được tự do muốn có, muốn không cái gì đâu! U tôi vuốt ve cho tôi xong, cố lấy bộ nghiêm trang khen:

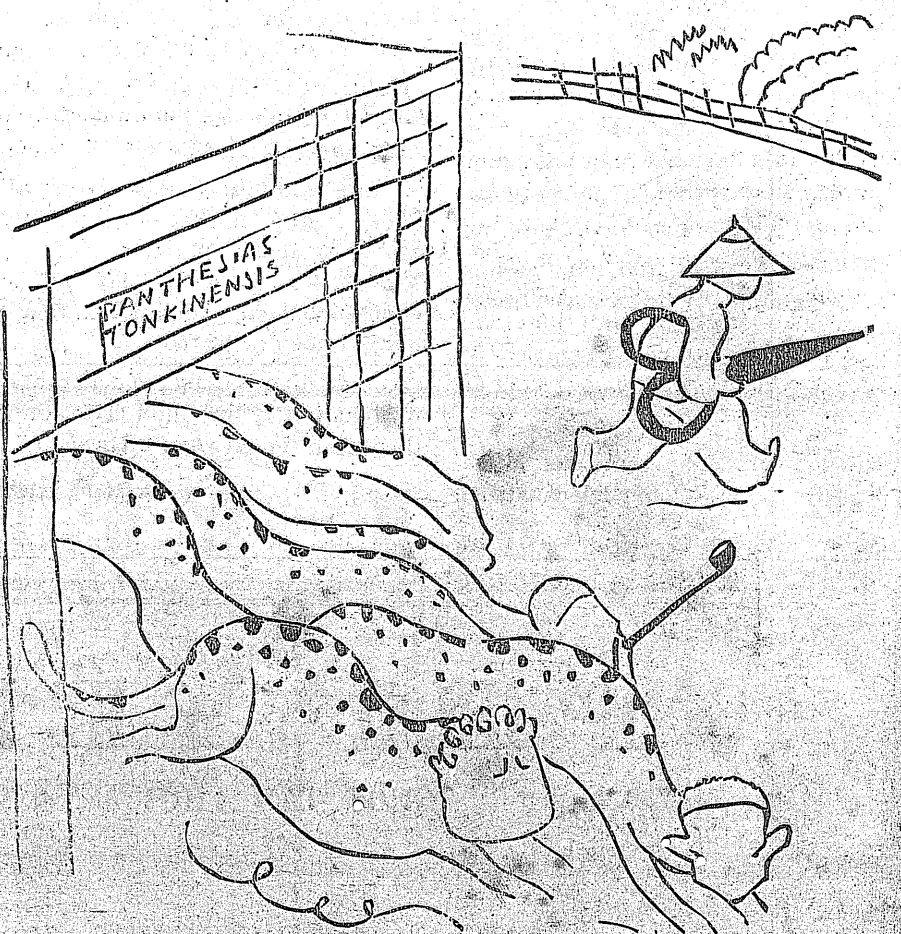
— Bảnh lắm rồi! Áo the, quần trắng bộp, lại giày, bít tất... mấy người đã có. Trời rét bầy đừng có đỡ hơi, cười gì? Chỉ vẽ!

Thế là bên trên thì cái cổ áo trắng cứng nhắc những bột như cửa da tôi, bên dưới thì đôi bít tất nâu chịt xuống đến mắt cá chân cứ ra công đuổi đôi giày da lộn nó chạy trước.

Phiền quá!

Tôi đã tưởng tết chỉ có thế. Bỗng cái Báo với bà mẹ ở bên cạnh sang nhà tôi xông đất... Thấy tôi, nó ôm bụng cười... Cười chán, chúng ái ngại cho tôi, nó lại gần, toan giúp tôi, nhưng vô-ích!

Không có nịt, đành chịu thả hai chiếc đèn xếp ở cổ chân ra, chứ biết làm thế nào? Trông cái Báo mà thèm: cái áo nhung, cái quần lĩnh đã đẹp đẽ, sang trọng, lại không dài không ngắn,



... các báo dựa trên trại bách thú đều được thả lỏng, kể từ ngày 1er janvier 1935.